

NHẤT THIẾT KINH ÂM NGHĨA

Phiên dịch kinh Sa-môn Tuệ Lâm soạn.

QUYỂN 52

Kinh âm trường A Hàm Hai mươi hai quyển Huyền ứng
Kinh trung A Hàm sáu mươi quyển Huyền ứng
Kinh tăng nhất A Hàm năm mươi một quyển Huyền ứng
Kinh tạp A Hàm năm mươi quyển Huyền ứng
Kinh biệt dịch A Hàm hai mươi quyển Huyền ứng
Kinh phạt bát nê Hoàn hai quyển Huyền ứng
Kinh đại Bát Niết bàn hai quyển Huyền ứng
Kinh nhưn bốn dục sanh một quyển Huyền ứng
Thi ca la việt Lục Hương Lễ một quyển không
Kinh phạm chí a Bạt một quyển Huyền ứng
Kinh phạm vông lục thập nhị kiến Huyền ứng
Kinh tịch chí quả một quyển Huyền ứng
Bên phải là mười ba kinh hai trăm mười bốn quyển. Đồng âm với quyển này.

KINH TRƯỜNG A HÀM - *Huyền Ứng soạn.*

QUYỂN 1

(Không có từ âm nghĩa)

QUYỂN 2

Phòng ngự ngược lại âm ngự cũ. Gọi là phòng bị ngăn cấm phòng dật. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Ngăn cấm, chống giữ không cho phóng dật buông thả, âm hãn ngược lại âm Hồ dẫn hai chữ cấm ngự đều từ bộ Thi.

Thừa phù lại viết chữ phù cũng đồng ngược lại âm phò lưu quán quanh cây đó có cục nhỏ nổi lên gọi là phù ngược lại âm phu.

Minh triết văn cổ viết chữ triết hai thể hình, nay viết chữ triết này cũng đồng, ngược lại âm tri liệt sách Nhĩ Nhã cho rằng: Triết là Trí Huệ, cũng gọi là người thông suốt.

Thán Trá văn cổ viết chữ Thán hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm tha đản Thán là rên than la hét. Lại viết chữ độ ngược lại âm trúc trũng văn thông dụng dùng để giải thích rằng: Đau khổ thương tiếc gọi là trá.

Điền tắc lại viết chữ điền cũng đồng ngược lại âm Đồ Kiên Quảng nhã cho rằng: điền tắc cũng là lấp cho đầy khoảng trống.

Tinh yếm Tên người âm cam thừa nói rõ chỗ là chưa no. theo văn cổ viết Thái Yếm, hai chữ tượng hình nay viết chữ bào. Bào giống như đầy tràn đầy. Đây nên nói chữ yếm là viết sai âm yếm ngược lại âm ư diêm.

KINH TRƯỜNG A HÀM QUYỂN 3

Vãn tuyệt tự thư viết chữ vãn cũng đồng ngược lại âm vu mãm. Theo Thanh loại cho rằng: vãn là chết cũng viết là rơi xuống, ngã xuống mà chết.

Oanh oanh nay viết chữ oanh sách viết chữ oanh cũng đồng ngược lại âm hồ bằng. Sách Thuyết Văn cho rằng: oanh là tiếng xe chạy rầm rầm, âm âm.

Bàng dương. Phòng dương hai âm quảng nhã cho rằng: Bàng dương đi theo dựa vào cũng gọi là không dứt khoát, ngập ngừng loanh quanh.

Thanh quát ngược lại âm công hoạt. Gọi là inh ỏ, om sòm huyền não. Thiên Thương Hiệt ghi rằng, âm thanh quấy nhiễu bên lỗ tai, nói ồn ào.

Trọc Hồn ngược lại âm hồ côn gọi là Hồ Loạn, cũng gọi là tiếng nước chảy.

Điềm đạm ngược lại âm Đồ liêm đồ lam hai âm. Nói điềm đạm là điềm tĩnh. Quảng nhã cho rằng: Đạm là an.

KINH TRƯỜNG A HÀM QUYỂN 4

Hư Huy văn cổ viết chữ hy cũng đồng. Ngược lại âm trên hân cư ngược lại âm dưới hân ký. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Tiếng gào khóc nghẹn ngào, cũng gọi là bi thương.

Chung thổ ngược lại âm thả cố thổ là an, cũng gọi là đặt để, sắp đặt thi hành.

Luân ế ngược lại âm lực quân. Luân là chiêm đấm, ế là che đậy. Gọi là chìm trong tối tăm, mê muội.

Lỗ hổ ngược lại âm lực cố hổ cố. Gọi là đi tung hoành ngang dọc, cũng gọi phóng túng bữa bãi. Lại cũng gọi là đáng điệu hùng hổ ngang ngược, hống hách. Âm Nghĩa Hán Thư cho rằng: Hổ là hống hách, tự cao tự đại.

Hà khích văn cổ viết chữ khích cũng đồng, ngược lại âm khuu nghịch. Lỗ hồng lớn bức tường sập. Kinh văn viết chữ khích chẳng phải thế chữ, chữ khích từ trên dưới bộ tiểu đến bộ bạch.

Xí vọng văn cổ viết chữ, nghiên xí hai chữ tượng hình cũng đồng ngược lại âm hư thị văn thông dụng cho rằng: nhón gót chân lên gọi là xí chữ viết từ bộ nhơn đến bộ chỉ.

- **QUYỂN 5, 6,**: không có từ âm nghĩa

KINH TRƯỜNG A HÀM QUYỂN 7

Đội đội văn cổ viết chữ đội cũng đồng ngược lại âm đồ đối nói rằng: đội ngũ quần thể tùy từng đuổi theo.

Vi miệt ngược lại âm vọng chi Lâm tự cho rằng: nan tre kinh văn viết chữ miệt chữ này cũng đồng. Nay các sĩ phu nước thực quan trung gọi là cật tre, nan tre là miệt kinh văn viết thiên là sai vậy.

Hữu triết ngược lại âm tu liệt. Gọi là phát tràn đầy, thắm, rĩ, dột. Tự vẫn văn cổ viết chữ vẫn cũng đồng nghĩa ngược lại âm vong phân.

Theo công dương truyện nói rằng: công không thành danh không toại thất cô tự vẫn mà chết. Hà hươu cho rằng: vẫn là chổng dao cắt ra âm đậu là âm đầu là cái cổ.

Nhiều giác ngược lại âm khổ giao. Ngược lại âm dưới khổ giác văn thông dụng nói rằng: vật cứng rắn, mạnh mẽ gọi là nhiều giác. Sách Mạnh Tử nói rằng: Nhiều giác đó là sương đất mỏng.

**KINH TRƯỜNG A HÀM
QUYỂN 8**

Uế thao ngược lại âm vu phế gọi là không sạch sẽ, cũng gọi là xấu ác, kinh văn có viết chữ từ bộ hòa hoặc viết từ bộ đậu viết thành chữ uế hai chữ tượng hình này đều chẳng phải.

- **QUYỂN 9, 10** (Trước đều không có âm.)

**KINH TRƯỜNG A HÀM
QUYỂN 11**

Bài tế ngược lại âm tử chỉ Dùng sức chèn ép gọi là bài tế Quảng nhã cho rằng: Lôi kéo đổi ra văn kinh viết chữ tế là sai, âm nhưng ngược lại âm nhi dững.

Bất tiết ngược lại âm tức liệt Tượng giáp có thói quen gọi là khinh nhờn, cũng gọi là đùa cợt.

Môn khốn lại viết chữ khốn cũng đồng, ngược lại âm khổ bốn. Tam thương cho rằng: cửa hẹp nhỏ, chật hẹp.

**KINH TRƯỜNG A HÀM
QUYỂN 12**

Đế bà trong kinh có viết chữ bà dựa theo chữ âm đầy đủ là quyển đến duyên hai âm gọi là nhường nhịn lẫn nhau.

Bể đề ngược lại âm bổ mễ trong kinh văn có viết chữ tử chữ dưới bộ môi viết thành chữ bể là sai.

Cu ky trong kinh văn cũng có viết chữ ky ngược lại âm cự ký.

Viên đầu hoặc viết chữ viên cũng đồng ngược lại âm vũ phiên dựa theo chữ lâu ngược lại âm vu phước.

Phê na ngược lại âm phò mê bỏ miệt hai âm, dựa theo chữ quảng nhã cho rằng: phê tức là dùng tay mà đánh, tát, vả, đấm.

**KINH TRƯỜNG A HÀM
QUYỂN 13**

Tiêu trung sách Tiểu nhĩ thất viết chữ tiêu. Sách Thiên Thương Hiệt viết chữ tiêu, cũng đồng ngược lại âm tư tiểu. Để nhiều đao đó sách phương ngôn cho rằng: bao đựng kiếm.

Lại tất ngược lại âm lực cái dựa theo Lâm tự cho rằng: nước chảy cát bay ra.

Trì kích ngược lại âm cự nghịch kích là cây giáo. Thích danh cho rằng: dùng cây kích để đánh nhau cây kích có nhánh chia ra. Văn kinh có viết từ bộ kim viết thành chữ kích này là chẳng phải.

Quệ Đảo ngược lại âm cự nguyệt cực nguyệt hai âm. Sách Thuyết Văn nói quệ là té ngã giữa. Quảng nhã cho rằng: vấp té ngã giữa.

- **QUYỂN 14** (Trước không có âm.)

**KINH TRƯỜNG A HÀM
QUYỂN 15**

Chất cốc ngược lại âm chi thật cổ lạc hai âm. Sách Chu Lễ cho rằng: gông cùm tay gọi là chất, gông cùm ở chân gọi là cốc cũng gọi là nữ giới.

Viện trợ ngược lại âm vũ quyển. Gọi là nương dựa vào giúp đỡ hỗ trợ. Theo tả truyện cho rằng: đứa con chưa có tài sản lớn thì phải viện trợ, cứu giúp vậy.

QUYỂN 16, 17 (Đều không có âm giải thích.)

KINH TRƯỜNG A HÀM QUYỂN 18

Kim quang lại viết chữ quang cũng đồng ngược lại âm quang. Gọi là thanh gỗ ngang làm nấc thang bước lên xe.

Trung cấp ngược lại âm cư cấp cấp là thứ bậc. Gọi là thêm bậc mà có thể đi lên như bậc thêm một bậc thêm hai.

Giáp đạo ngược lại âm cổ hạp. Cây kẹp hai bên lọt vào giữa cũng là kẹp giữ lấy. Tam thương cho rằng: kẹp là thêm vào.

Khư trừ văn cổ viết chữ trừ hai chữ tượng hình cũng đồng ngược lại âm thị do trúc cưu hai âm trên của Tông lâm.

Phiếm phiếm văn cổ viết chữ phiếm cũng đồng ngược lại âm phù kiếm. Quảng nhã cho rằng: phiếm là nổi trên mặt nước. Cũng gọi là tràn ngập.

Đình thủy ngược lại âm địch kinh. Bì thương cho rằng: nước ngưng chảy gọi là đình.

Nê thấp ngược lại âm nô hiếu Thiên Thương Hiệt ghi rằng: nê là đất bùn, cũng gọi là trần nịch dưới đất nước bùn, ẩm ướt.

KINH TRƯỜNG A HÀM QUYỂN 19

Thùy giáp văn cổ viết chữ trừ cũng đồng ngược lại âm đồ hồi gọi là ném xuống. Ngược lại âm dưới ưng giáp. Từ trên mà thêm vào dưới. Kinh văn viết thôi giáp chẳng phải thể chữ.

Tùng yết lại viết chữ yết cũng đồng ngược lại âm ư hiền. Gọi là yết hầu, cổ họng. Kinh văn viết chữ Yết chưa thấy chữ này chỗ xuất từ sách nào.

Bồng bột ngược lại âm bổ công bổ một. Quảng nhã cho rằng: Bột là thịnh vượng. Bồng bột la sững lên.

Bôn trì văn cổ viết chữ ôn nay viết chữ ôn này cũng đồng, ngược lại âm bổ môn. Gọi là chạy nhanh. Thích danh cho rằng: chạy như biển. Có cấp biển chạy nhanh, có việc gấp nên vội vàng chạy nhanh.

Đảm chế lại viết chữ đảm cũng đồng, ngược lại âm trắc gia Quảng nhã cho rằng: Đảm là nhận lấy trách nhiệm, âm dưới lại viết chữ xế cũng đồng ngược lại âm xương chế chế là lôi kéo dẫn dắt.

Tha duệ ngược lại âm thái hà dưới lại viết chữ duệ cũng đồng. Ngược lại âm dư thế. Tha duệ là nắm lôi kéo dẫn dắt.

Đông văn cổ viết chữ trũng cũng đồng ngược lại âm tri lục. Gọi là trong tay lạnh rét nên làm bị thương lở loét.

Phanh chi văn cổ viết chữ phanh cũng đồng. Ngược lại âm bổ canh kéo dây cung là phanh trong kinh văn viết chữ phanh. Lâm tự cho rằng: vãi lụa không có văn. Chữ phanh chẳng phải nghĩa đây dùng.

Hao hồ lại viết chữ hổ cũng đồng. Ngược lại âm hồ giao văn thông dụng cho rằng: Tiếng gầm rống của con hổ, cũng là tiếng dọa nạt, âm hách ngược lại âm hồ giá.

Liệu thân lại viết chữ tiểu cũng đồng. Ngược lại âm lực điều lực dưới hai âm. Tự Lâm cho rằng: Liệu là nướng.

Thương bậc ngược lại âm thất dương chữ bật nay viết chữ phốc cũng đồng, ngược lại âm bổ bắc. Thương là đáng đi chững chạc uy nghi, chuyển động. Phốc là phía trước che chắn nên vấp té ngã ngựa.

Hữu đoan ngược lại âm Thị duyên Tự Lâm cho rằng: chẻ tre ra làm cái hợp cái quả đựng ngũ cốc. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: viết chữ đoan ngược lại âm thời duyên là cái mâm tròn cũng là đựng thức ăn.

Á Hoặc ngược lại âm ư giã bì thương cho rằng: Á cũng là ám kinh văn viết A ngược lại âm ư hà. Gọi là bệnh chư A này chẳng phải nghĩa đây dùng. Lại viết chữ Á ngược lại âm ất bạch thanh tiếc cười đều chẳng phải chữ nghĩa.

Như hằng ngược lại âm cổ hằng văn thông dụng cho rằng: sợi dây rốn gọi là hằng. Hằng cũng là chữ Thăng kinh văn viết chữ hằng là chẳng phải âm hằng ngược lại âm hồ quan.

KINH TRƯỜNG A HÀM QUYỂN 20

Thạch đoa ngược lại âm đồ quả văn thông dụng cho rằng: chứa nhiều đất gọi là đoá kinh văn viết chữ đoá là chẳng phải.

Biện vũ lại viết chữ biện cũng đồng ngược lại âm bì biến. Sách Thuyết Văn cho rằng: dùng tay vỗ vỗ an ủi gọi là biện.

Hê ngôi (0 ngược lại âm ngũ hồi Tên Thiên tử ở các cõi trời đạo lợi.

Quyên quái ngược lại âm cổ huyền cổ hội hai âm, quyên là dùng

nước phơ chảy. Quái là vòi dẫn nước từ trên núi xuống thoát ra ao hồ, sông rạch, cống rãnh rộng hai tầm, sau hai trượng.

Xà trí ngược lại âm thật giá tên của cái ao. Trong kinh văn viết chữ xà là sai.

**KINH TRƯỜNG A HÀM
QUYỂN 21**

Huyệt truyền văn cổ viết chữ toàn cũng đồng, ngược lại âm tuyền duyên (0 nước tự xuất ra là tuyền trong kinh văn viết chữ tuyền hoặc là viết chữ tuyền là chẳng phải thể chữ).

Hồ hấp văn cổ viết chữ hấp hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm hồ hấp. Sách Thuyết Văn cho rằng: hấp là hít vào.

**KINH TRƯỜNG A HÀM
QUYỂN 22**

Tử bách là viết chữ tử cũng đồng ngược lại âm tứ ly tên của cây có thể gọi là cầm sắc. Tử cũng là cây thu.

Di hệ văn cổ viết chữ hệ kế (0 hai chữ tượng hình cũng đồng ngược lại âm cổ nghệ. Hệ là nói tiếp theo, kế tục, nối dõi sự nghiệp tiếp theo.

Phủ cái ngược lại âm phù chủ. Gọi là vỗ nhẹ phủ vỗ về. Sách thượng thư cho rằng: đánh vào đá, vỗ vào đá.

KINH TRUNG A HÀM - *Huyền Ứng soạn.*
QUYỂN 1

Điều Huệ ngược lại âm hứa ước sách Thuyết Văn cho rằng: Huệ là cái miệng chữ viết từ bộ khẩu thanh duyên âm duyên ngược lại âm Tha loạn.

Dũng nghị ngược lại âm nguừ ký sách thượng thư cho rằng: Giết địch có quả cảm quả thật là cương nghị nghị cũng là quả quyết.

Ác Sái ngược lại âm ô các Thiên Thương Hiệt ghi rằng: ác là đất sét, đất khó có màu trắng. Sách Nhĩ Nhã ghi rằng: đất để trát tường gọi là ác. Quách Phác cho rằng: Lấy đất trắng để tô điểm cho vách tường. Thích danh cho rằng: đất sét là ác, ác cũng là vôi trắng. Trước tiên là bùn kể đến lấy tro để mà quét vào tường, cũng gọi là vôi trắng.

Niêm đậu ngược lại âm nữ diêm Tên của loài đậu.

Giá đường lại viết chữ đường cũng đồng ngược lại âm đồ lang. Lấy mía ngọt làm đường. Nay viết chữ đường này làm đường vậy.

- **QUYỂN 2** (Trước không có âm.)

KINH TRUNG A HÀM
QUYỂN 3

Vĩ Khá văn cổ viết chữ hà nay viết chữ kha cũng đồng ngược lại âm khẩu á. Bì thương cho rằng: xương hông. Kinh văn viết chữ cách ngược lại âm ca ngạch gọi là xương khô là cách cách chẳng phải nghĩa đây dùng.

KINH TRUNG A HÀM
QUYỂN 4

Lệ chế lại viết chữ chế này cũng đồng ngược lại âm xương chế nói đúng lệ chế tỳ. Đây dịch trơn mịn.

Khôi thủ ngược lại âm khổ hồi sách Thuyết Văn cho rằng: ưa thích mài mực gọi là khôi kinh văn viết từ bộ mộc viết thành chữ khôi

lan hai chữ tượng hình chẳng phải thể.

Tế mễ ngược lại âm tử duệ Thiên Thương Hiệt cho rằng: Lúa mạch lớn lại gọi là giống như lúa mạch mà không dẻo. Quan Tây gọi là lúa ma.

Tạp quáng ngược lại âm cổ mãnh. Sách Thuyết Văn cho rằng: loại lúa mang cốc lúa mì. Trong kinh văn viết từ bộ mạch viết thành chữ quáng chữ cũng gần với nghĩa chữ quáng.

Tiền kim đầu mũi tên. Quan Tây gọi là đầu mũi tên nhẹ mà nhọn. Sơn Đông gọi là cung tên hoặc gọi là tên khác của đầu mũi tên.

Liễm nao ngược lại âm nô giáo liễm là chèn ép, bẻ cong lại. Gọi là sửa mũi tên cho cong lại.

Hữu khố ngược lại âm tổ một. Sách Thuyết Văn cho rằng: người thấp hèn làm nô lệ cấp cho việc làm đó gọi là khố. Xưa lấy làm nhuộm áo để cho biết biểu hiện của người tô tở thấp hèn. Sách phương ngôn cho rằng: giữa Nam Sở Đông Hải hoặc gọi là khố là cái quần màu tím đỏ. Quách Phác cho rằng: nói là cái áo của người nô lệ mặc màu đỏ cho nên chữ viết từ bộ y.

Suyển Cát Theo thanh loại viết chữ duyên cũng đồng ngược lại âm chi diển. Sách Thuyết Văn cho rằng suyển cát là đoạn đầu cũng gọi là dứt tiết giết chế.

- **QUYỂN 5** (Không có âm.)

KINH TRUNG A HÀM
QUYỂN 6

Tế xuyết văn cổ viết chữ xuyết cũng đồng ngược lại âm chư nhiêm. Sách Thuyết Văn cho rằng: xuyết là rót rượu âm lỗi ngược lại âm lực ngoại. Lâm tự cho rằng: lấy rượu rót xuống đất để tế lễ. Sách phương ngôn cho rằng: rót rượu dâng thức ăn cho đầy đủ, dư thừa.

Phụ liên ngược lại âm lực tiền sách Hoài Nam tử cho rằng: Liên là mang gạo thóc mà đến. Hứa Thúc Trọng cho rằng: Liên là gạch vác nay đều viết chữ liên này.

KINH TRUNG A HÀM QUYỂN 7

Thô tế lại viết chữ thô này cũng đồng ngược lại âm thô cô. Thô là lớn Tế là nhỏ kinh văn viết chữ trần tế là sai.

Não cân ngược lại âm nô lão nói nảo là trên đầu phía sau ngọc chuẩn sau ót gối nằm.

Quyền sĩ Lại viết chữ Quyện cũng đồng ngược lại âm cự viên âm dưới lại viết chữ sĩ cũng đồng ngược lại âm lạt giàu Giống như tay nắm lại.

Ngạc thống ngược lại âm trên ngũ các. Lại viết chữ ngược ngạc hai chữ tượng hình đều chẳng phải thể.

Khái thấu ngược lại âm khẩu đại Tô Đậu. Sách Thuyết Văn cho rằng: khái là hơi đi ngược tức là ho, cũng gọi là thấu. Kinh văn viết chữ khái khẩu là chẳng phải thể.

Khát thổ ngược lại âm ất giới sách Thuyết Văn cho rằng: khát là uống nước. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Thổ là nhổ bỏ, cũng gọi là dịch tả thổ tả.

Hầu bế bế cũng giống như Tắc kinh văn viết chữ tê ngược lại âm tùy lợi Thời tiết lạnh bệnh tê thấp. Thầy thuốc phần nhiều viết chữ tê là bệnh yết hầu.

Trĩ nặc ngược lại âm trực lý ngược lại âm dưới là nữ lực bệnh hậu cũng gọi là bệnh tê thấp bị côn trùng cắn sau đó là bệnh. Kinh văn viết chữ nặc là chẳng phải thể.

Điểm tứ nay viết chữ điểm cũng đồng ngược lại âm Đô niệm tứ là hàng quán bày ra. Nói rằng đây là chỗ bày ra các vật để mua bán.

KINH TRUNG A HÀM QUYỂN 8

Hoàng Trì ngược lại âm Hồ quang. Hoàng trì đó gọi là áo chứa nước nhỏ gọi ô. Lớn gọi là Hoàng.

Bích ngọc Quảng nhã cho rằng: Bích ngọc là loại ngọc có màu sắc xanh. Sách Thuyết Văn cho rằng: Loại đá đẹp. Nay trên núi Việt Trinh Đông có loại ngọc này.

Độc mạo nay viết chữ Độc quyển hai chữ tượng hình văn cổ viết

chữ. Độc mạo hai chữ tượng hình cũng đồng âm. Đại muội gọi là vật khác từ nơi rùa sanh ra trong biển lớn Nam Hải. Trên lưng mọc cỏ chẳng chặt có vảy muốn đem đốt hay nấu cái da của nó mềm mại tùy ý chỗ làm loại đổi môi.

Xích Thạch chữ xích sách Thuyết Văn cho rằng: Ở phương nam gọi là màu sắc, chữ viết từ bộ đại đến bộ hỏa, văn cổ viết chữ xích dưới là chữ thạch sách Thuyết Văn cho rằng: Đá trên núi, chữ viết từ bộ nghiễm trong bộ khẩu chữ tượng hình.

Toàn châu chữ viết đúng nghi là chữ tuyền ngược lại âm từ duyên. Mục thiên tử truyện nói rằng: Giống như sỏi đá trên núi vật báo ngọc đẹp. Quách phác nói rằng: Loại ngọc đẹp quý báu.

Đế nghệ hoặc là viết chữ mê cũng đồng ngược lại âm mê. Trong kinh văn lại viết chữ đế mê hoặc là viết chữ đế di đều tương phạm chuyển đọc.

- QUYỂN 9, 10 : Không có âm giải thích

**KINH TRUNG A HÀM
QUYỂN 11**

Mao Mã ngược lại âm mạc cao Màu sắc xanh thắm, trên đầu có chấm đen nói đây là con ngựa quý. Lấy cái lông tô điểm cho nên nhưn đây là tên. Kinh văn viết từ bộ mã viết thành chữ mao chẳng phải chữ âm mao ngược lại âm lực Thiệp.

Kiểu khiết văn cổ viết kiểu hao hai chữ tượng hình nay viết kiểu cũng đồng ngược lại âm công điểu. Bì thương cho rằng: kiểu là sáng rõ, rõ ràng, sạch trong sạch.

**KINH TRUNG A HÀM
QUYỂN 12**

Phi Thiêu Lại viết chữ tảo cũng đồng ngược lại âm thã tiêu (0. sách phương ngôn cho rằng: Giữa nước Triệu Ngụy gọi là cái mai để đào đất.

Thữ Thương ngược lại âm Thĩ dương. Bì thương cho rằng: con chuột đào đồng đất nhỏ. Sách phương ngôn cho rằng: chuột đào đồng đất nhỏ làm hang, mà làm tổn thương đến người.

Uyển Đậu ngược lại âm nhất hoàn tên của loài đậu kinh văn viết chữ uyển hoặc là viết chữ đều chẳng phải thể chữ.

Bể đậu ngược lại âm bố mê Quảng nhã cho rằng: bể đậu đó là loại đậu lưu. Kinh văn viết chữ bể này chẳng phải thể chữ.

La Trung âm la tự lâm cho rằng: dụng cụ làm bằng tre. Quảng nhã cho rằng: La là cái nia sảy gạo.

Hỏa nhiên văn cổ viết chữ nhiệt cũng đồng ngược lại âm nhi duyệt văn thông dụng cho rằng: nhiên là lửa thiêu đốt sáng rực gọi là nhiên cũng gọi là thiếu đốt.

Lãm Bĩ lại viết chữ lãm lam hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm lực cảm. Quảng Nhã cho rằng: lãm là nắm giữ. Sách Thuyết Văn cho rằng: lãm là nắm quyền.

KINH TRUNG A HÀM QUYỂN 13

Trân mang ngược lại âm trợ thân sách Thuyết Văn cho rằng: cây mọc um tùm gọi là trân. Cổ nhiều rậm rạp chằng chịt gọi là mang.

Tích xứ ngược lại âm thất xích quái lạ hiếm thấy, cũng gọi là ẩn tích. Sách Thuyết Văn cho rằng: tích là nơi hẻo lánh.

Tinh tinh ngược lại âm: Sở kinh Tự lâm cho rằng: có thể nói như chim biết tên người, hình như con heo, đầu vàng như gà. Nay ở đất giao chỉ theo khe suối có loại thú này, tiếng nó khóc như trẻ nít, gọi là con đười ươi. Con tinh tinh chữ viết từ bộ khuyển thanh tinh.

Quấn thập văn cổ viết chữ quán cũng đồng ngược lại âm cư vận sách phương ngôn cho rằng quán là nhật lấy.

KINH TRUNG A HÀM QUYỂN 14

Thủ phủ ngược lại âm phu chủ phủ cũng giống như phủ. Sách

thượng thư cho rằng: gõ vào đá, vỗ vào đá.

Dực được ngược lại âm do các dục chước. Sách Thuyết Văn cho rằng: Dực là sáng rực. Dực là ánh sáng lửa sáng lòe. Kinh văn viết chữ thước là chẳng phải thể.

Lô tảng ngược lại âm lực đô sách Thuyết Văn cho rằng: cây đòn kê nằm trên cây cột gọi là Lô cũng gọi là cây trục thẳng vuông, kê lên ngang đầu cột. Thích danh cho rằng: Lô đó là nói đô lô là cây cột gánh vát cái nhà. Kinh văn viết từ bộ viết thành chữ lô là chẳng phải thể chữ, âm dưới viết đúng ghi là tảng ngược lại âm tảng lảng. Sách Thuyết Văn cho rằng: tảng là đá kê dưới cột, tức là kê chân cột. Kinh văn viết từ bộ kim viết thành chữ tảng là sai lầm, âm sở là âm sở.

KINH TRUNG A HÀM QUYỂN 15

Đô lương Theo sách Thanh Hoằng Kinh Châu ghi rằng: Hương Lan, tên Huyện Đô Lương, trong huyện có núi nhỏ, trên núi lại có mọc cây lan. Tục gọi Lan là Đô Lương, tức là tên của Huyện Đô Lương.

Lãn dĩ ngược lại âm cổ lãng văn tự tập lược cho rằng: vật nặng tương đối nhất đưa lên gọi là lãn.

Phạt tiền ngược lại âm tự liên. Gọi là hàng hóa tài vật. Từ đời Đường, Ngu, Dạ An đều có đúc tiền kinh văn viết chữ xuyên ngược lại âm chư liệt gọi là cây trượng thẳng làm bằng thiết chì, chẳng phải nghĩa đây dùng.

Bất thí ngược lại âm thí thị Thiên Thương Hiệt cho rằng: Không cho nhiều.

KINH TRUNG A HÀM QUYỂN 16

Bể tứ mượn âm ngược lại âm bố mễ. Đây dịch là sai khiến.

Lê sàm ngược lại âm sĩ lam gọi là có dùng dao chém, chặt đục đẽo, âm trắc ngược lại âm trúc giác.

Thích nhục lại viết chữ thích này cũng đồng ngược lại âm tha lịch.

Gọi là phanh ra khoét ra, nạo vét. Văn thông dụng nói rằng: Róc xương lấy thịt gọi là thích.

Trước hoành ngược lại âm dưới hồ canh. Đồ dự chú giải rằng: Hoành là loại cỏ thơm. Gọi là lấy cỏ làm tràng hoa nói loại cỏ này rất xấu.

Lưỡng tổng lại viết chữ xuyên cũng đồng ngược lại âm tử không sách phương ngôn nói rằng: ở Quang Tây gọi bánh xe là tổng. Thích danh cho rằng: Tổng là tên gọi chung luân canh trồng trọt thay phiên nhau, gieo ngũ cốc.

Sâm sâm ngược lại âm sở kim. Sách Thuyết Văn nói rằng: rừng nhiều cây mọc dài. Nay dùng chữ sâm là kinh lấy ý.

Tự khoa ngược lại âm khổ hoa văn thông dụng nói rằng: Tự khiêu căn khoe khoan, gọi là khoa. Sách thích pháp nói rằng: Lời nói hoa mỹ không có thật gọi là khoa

KINH TRUNG A HÀM QUYỂN 17

Lỗ lỗ thể chữ viết Hồ lỗ hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm lực cổ dưới chữ bạc ngược lại âm bàng cổ. Lỗ là lan can cây gác ngang lớn gọi thuần sách xác ung độc đoán nói rằng: Thiên tử xe giá ra sắp bày sổ ghi chép về ruộng muối.

Trích quyển lại viết chữ quyển này cũng đồng, ngược lại âm cổ khuyến theo thanh loại cho rằng: Giăng lưới bắt lấy chim.

KINH TRUNG A HÀM QUYỂN 18

Giam lộc ngược lại âm hồ tầm sách Thuyết Văn cho rằng: tự thư cho rằng: cái nường bằng gỗ. Kinh văn viết từ bộ mịch viết thành chữ giam là chẳng phải thể chữ dưới lại viết chữ sách cũng đồng ngược lại âm lực mộc dụng cụ làm bằng trúc.

- **QUYỂN 19** (Trước không có âm)

**KINH TRUNG A HÀM
QUYỂN 20**

Tùng tinh ngược lại âm tư hùng sách phương ngôn cho rằng: gọi chung các loại bắp cải, củ cải. Quách phác chú giải xưa âm là phong. Nay Giang Đông âm là cao viết chữ tùng. Giữa Đông sơ cho rằng âm phong. Phong giữa Tê Lỗ gọi là nhiều cửa ải Đông Tây gọi là vu tinh tức là củ cải, âm nhiều là âm nhiều.

Khinh đoàn chữ viết đúng nghi là đàm. Ngược lại âm đồ hoàn. Tự Lâm cho rằng đoàn viên.

- **QUYỂN 21, 22, 23** (Ba quyển trên đều không có âm.)

**KINH TRUNG A HÀM
QUYỂN 24**

Như uẩn ngược lại âm vu văn. gọi là bó cỏ lại lấy lửa đốt. Sách Hán Thư cho rằng: Đông Uẩn đi xin lửa. Kinh văn viết chữ uẩn này là chẳng phải uẩn là cái chậu để chứa vật chẳng phải nay chỗ dùng. Xưa âm giải thích viết là quỹ toàn là chẳng phải vậy.

**KINH TRUNG A HÀM
QUYỂN 25**

Phá ô ngược lại âm nhất cổ. Tự lâm cho rằng: Thanh nhỏ. Văn thông dụng cho rằng: Dinh thự chỗ cư chú gọi là ô chỗ ngăn che nhỏ. Chữ viết từ bộ phụ.

- **QUYỂN 26, 27, 28** (Ba quyển trên đều trước không có âm.)

**KINH TRUNG A HÀM
QUYỂN 29**

Tiết loại ngược lại âm lực ngoại. Văn thông dụng phần nhiều viết chữ tiết gọi là loại cũng là ty tiết các loại tơ sớ. Kinh văn viết chữ lê hăng phải nghĩa đây dùng.

**KINH TRUNG A HÀM
QUYỂN 30**

Phước chước ngược lại âm chi nhược. Chước là dây buộc vào mũi tên để bắn đi âm tăng ngược lại âm tử tăng.

Mang sắc ngược lại âm mạc giang. Màu sắc lẫn lộn. Sách Thuyết Văn cho rằng: con bò có màu sắc đen trắng lẫn lộn gọi là mang

Hưu cô ngược lại âm hứa ngư. Gọi là hưu lưu giống cú mèo. Cửa tây gọi là huấn sĩ sơn đông gọi là huấn cô.

Tâm quý văn cổ viết chữ quý cũng đồng ngược lại âm kỳ quý. Tự lâm cho rằng: sớ hải tim đập mạnh.

- **QUYỂN 31** (Trước không có âm.)

**KINH TRUNG A HÀM
QUYỂN 32**

Chước thóa ngược lại âm thỏa chu sách Thuyết Văn cho rằng: chém chặt bi thương. Thóa ng là chém.

Mi lộc ngược lại âm mạc bi. Sách Thuyết Văn cho rằng: Thuộc loại nai hươu, đến mùa đông là cởi bỏ cái sừng.

**KINH TRUNG A HÀM
QUYỂN 33**

Tữu lô ngược lại âm lực hộ. Sách sử ký cho rằng: văn quân phải hâm rượu để mời Vi Thiệu. Lấy đất làm lò đắp cho cao lên giống như lò bếp.

Nhận quá ngược lại âm như nhận biết phân biệt gọi là nhẩn là cây đao dài tám(thước gọi là nhẩn).

- **QUYỂN 34** (Trước không có âm.)

**KINH TRUNG A HÀM
QUYỂN 35**

Ốc khái văn viết chữ ốc cũng đồng, ngược lại âm ô mộc cũng giống như chữ khái nghĩa là tưới nước ốc cũng là ngâm vào nước rút nước.

Ngạch trị văn cổ viết chữ ngạch hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm lực cách văn thông dụng cho rằng: Trừ bỏ cắt đi gọi là ngạch. Kinh văn viết chữ ngãi ngược lại âm sơ nham gọi là cắt cỏ hoặc là viết chữ lạc là chẳng phải thể.

- **QUYỂN 36** (Trước không có âm.)

**KINH TRUNG A HÀM
QUYỂN 37**

Y tiếp lại viết chữ tiếp nay cũng đồng, ngược lại âm tử hiệp thuộc giày dép, guốc gỗ. Kinh văn viết chữ tiếp hòa với chẳng phải nghĩa.

Hương ẩm ngược lại âm. Nói rằng thọ thai đầy đủ có ba chuyên, ba hương ẩm. Thầy ở trong là tước bỏ. Kinh văn viết trừ là sai.

- **QUYỂN 38** (Trước không có âm.)

**KINH TRUNG A HÀM
QUYỂN 39**

Phanh phủ ngược lại âm phổ canh. Giang nam giải thích phanh bún ngón tay, gậy. Kinh văn viết chữ bình âm là bình Tên chiếc xe. Chẳng phải nghĩa đây dùng.

Địa phi ngược lại âm phồ phi. Kiếp ban đầu của địa chi. Kinh văn viết chữ bao là chẳng phải thể.

Náo mật ngược lại âm nô giảo văn thông dụng gọi là hòa với bùn gọi là náo bùn lấy lợi.

Phi na ngược lại âm phù nghi tiếng phạm. Đây gọi là hành phúc đức.

Phiêu bảng ngược lại âm Bồ Lang. Gọi là tấm bảng ghi tên bảng yết thị chữ viết từ bộ phiếm kinh văn viết từ bộ mộc. Viết thành chữ bảng ngược lại âm bồ mảng, chẳng phải nghĩa đây dùng.

- **QUYỂN 40, 41, 42** (Trên đều không có âm.)

**KINH TRUNG A HÀM
QUYỂN 43**

Thuyết âu ngược lại âm ô sĩ. Tam thương cho rằng: cái chậu sành. Tự Lâm cho rằng chậu nhỏ.

Thuyết đọa ngược lại âm tha quả là dụng cụ chứa dài mà hẹp. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: vật chứa muối. Sách Hòa Nam Tử cho rằng: nhìn trộm vào mặt trong giống như cái mâm, tức là tròn như cái ly, bát, tức gọi là đọa.

- **QUYỂN 44, 45** (Trước không có âm.)

**KINH TRUNG A HÀM
QUYỂN 46**

Tùng cao lại viết chữ cao này cũng đồng ngược lại âm hồ cao.

Sách Thuyết Văn cho rằng: tiếng la hét kinh văn viết kỳ ngược lại âm đồ lễ chữ cùng với chữ kỳ này cũng đồng là mắng nhiếc, chữ kỳ chẳng phải nghĩa đây dùng.

Vu báng ngược lại âm vũ can. Sách Thuyết Văn cho rằng: nói thêm cũng gọi là kinh khi, lấy việc xấu ác làm tốt lành gọi là vu.

Cập báo ngược lại âm sĩ giai sách Nhĩ Nhã cho rằng: con báo chân giống như con chó. Thiên Thương Hiệt giải thích rằng: giống như con chó trắng có mõng vuốt răng nanh bén nhọn rất nhanh nhẹn giỏi về võ bắt cắn xé.

**KINH TRUNG A HÀM
QUYỂN 47**

Vi tự văn cổ viết chữ tự hai chữ tượng hình đều đồng. Ngược lại âm tử tà sách Nhĩ Nhã cho rằng: giăng lưới bắt thỏ gọi là tự. Quách Phác nói rằng: Tự là lưới che trên, bao trùm bắt con thỏ.

- **QUYỂN 48, 49** (Trên đầu trước không có âm.)

**KINH TRUNG A HÀM
QUYỂN 50**

Trà đế ngược lại âm trá da. Kinh văn viết chữ trà. Trà xát hai chữ tượng hình đều chẳng phải thể.

Hưu trị hoặc là viết phục lưu hai chữ tượng hình đều đồng, ngược lại cần hô hào. Sách Thuyết Văn cho rằng: trừ bỏ cỏ mọc trên ruộng gọi là hưu.

Chân chân lại viết chữ chân cũng đồng ngược lại âm lực giáp. Văn thông dụng cho rằng: Tiếng bình để gọi là chân. Sách Thuyết Văn cho rằng: tiếng đập lên mái ngói nghe xào xạc kinh văn viết chữ manh là chẳng phải là sai lầm.

- **QUYỂN 51, 52** (Trên đầu trước không có âm.)

**KINH TRUNG A HÀM
QUYỂN 53**

Bát lãng lại viết chữ lãng cũng đồng ngược lại âm lực tăng. Sách Thuyết Văn cho rằng: Lãng vật có góc cạnh. Tam thương cho rằng: có bốn gốc vuông, âm trảo là âm cô.

Thiết thương ngược lại âm Thiên Dương. Thiên thương Hiệt ghi rằng: hai đầu nhọn bén gọi là cây thương. Kinh văn vẫn viết chữ tương là ngọc Thanh chẳng phải nghĩa đây dùng.

- **QUYỂN 54** (Trước không có âm.)

**KINH TRUNG A HÀM
QUYỂN 55**

Nhân phù theo chữ nghĩa viết đúng nghi là chữ phù ngược lại âm vũ phù. Gọi là võ lúa mạch. Kinh văn viết chữ phù chưa thấy chỗ sách nào. Đời còn nghi ngờ, nói chữ phù là bộ tức là cây trục xe, từ bộ kim viết thành chữ phù.

Ma đĩnh ngược lại âm tương thừa Trá tịnh. Ma là mài chữ không có chỗ xuất phát, nay viết đúng nghi thuần cao mài giữa, cũng gọi là mài ngọc trang sức.

Đại bài lại viết chữ bách cũng đồng ngược lại âm bổ bá. Chỗ dùng rèn luyện đức, dùng trong nhà lò lửa thổi cháy rực lên.

Lưu thiệu ngược lại âm dưới thiệu chiếu tên vật báu.

- **QUYỂN 56** (Trước không có âm.)

**KINH TRUNG A HÀM
QUYỂN 57**

Hãn miên ngược lại âm hồ đản. Sách Thuyết Văn cho rằng: Tiếng nằm thở tiếng gáy. Kinh văn viết chữ hãn hai chữ tượng hình nay là chẳng phải. Lại viết chữ Tỵ ngược lại âm phổ lợi. Là tiếng thở của

người bệnh siêng, chữ ty chẳng phải nghĩa đây dùng.

Bằng các nay viết chữ bằng cũng đồng ngược lại âm bổ canh. Lan can gọi là bằng kinh văn viết chữ bang ngược lại âm phổ canh tiếng đóng cửa chữ báng chẳng phải nghĩa đây dùng.

- **QUYỂN 58** (Trước không có âm.)

**KINH TRUNG A HÀM
QUYỂN 59**

Xao hộ ngược lại âm khổ giao. Sách Thuyết Văn cho rằng: Cây thanh ngang gài dưới cũng gõ vào, gọi là gõ cửa. Kinh văn viết chữ nạo chẳng phải chữ nghĩa đây dùng.

Ma niển ngược lại âm nữ triển. niển là nghiền nát, xay nghiền. Kinh văn viết chữ Niển ngược lại âm sưu triển chẳng phải nghĩa đây dùng.

**KINH TRUNG A HÀM
QUYỂN 60**

Vi quy lại viết chữ quy nghĩa đồng ngược lại âm cư Tuy tên của cây có thể làm cây cung.

Vi Trữ ngược lại âm trực lữ Sách Thuyết Văn cho rằng: thuộc cây quỳnh cũng là tên cỏ, có thể làm vải thưa mịn có màu trắng, âm quỳnh ngược lại âm khổ quỳnh.

Tiến can ngược lại âm cung hãn Tự Lâm cho rằng: Thân mũitên. Kinh văn viết chữ cán ngược lại âm cổ ô cán là cành cán.

Kê linh ngược lại âm lực kinh gọi là lông vũ. Kinh văn viết chữ dũng lưu, ngược lại âm lực kiết dưới là lực du. Gọi là chim Hoàng Điểu. Lại viết chữ mạch. Đây đều dùng sai.

Vi tề ngược lại âm thứ hề. Gọi là tề chính. Kinh văn viết từ bộ kim viết thành chữ tề là sai vậy.

Vi bễ lại viết chữ sát còn hai chữ tượng hình cũng đồng ngược lại âm phổ mê văn thông dụng dùng cho rằng hoắc điệp gọi là sát tức là

mũi tên lớn.

Bất khiếp ngược lại âm khổ hiệp. Gọi là có thể vừa lòng, thoải lòng. Tự Lâm cho rằng: vui vẻ vừa ý.

KINH TẶNG NHẤT A HÀM - *Huyền Ứng soạn.*
QUYỂN 1

Cố miến ngược lại âm mạc biến. Sách Thuyết Văn cho rằng: liếc nhì. Tam thương cho rằng: nhìn một bên gọi là miến.

Huy lệ ngược lại âm hứa quy. Gọi là đưa lên hong khô. Sách Thuyết Văn cho rằng: Huy là bay lên. Gọi là phấn chấn bay cao lên, khắp khởi trong lòng.

Câu lân Kinh Tỳ Tà Bà vấn viết A Nhã cư Lâm. Đây dịch là A Nhã nói rằng đã biết dừng lại, nói là hiểu rõ. Bao lân là họ. Kinh đại ái viết câu luân nói là phổ khắp, vô biên tế, không có bờ mé. Giải pháp đệ nhất đó văn kinh phổ diệu nói rằng: Câu lân là hiểu rõ tận nguồn gốc, tức là trung kinh Trung tôn đó hiểu rõ nguồn gốc biên tế. Đây tức là ông Kiều Trần Như.

KINH TẶNG NHẤT A HÀM
QUYỂN 2

Sang thang âm trên là sang âm dưới đường lãg.

Phù niệu ngược lại âm thất bao. Tam thương cho rằng: gom tụ lại nhiều một chỗ gọi là phù. Sách Thuyết Văn cho rằng: sáng một bên chữ viết từ bộ nhục Thanh phù kinh văn viết chữ bao là chẳng phải thể.

Chữ dạng Lại viết chữ diên hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm tường diên. Lâm tự cho rằng: muốn nôn ra gọi là. Tam thương viết chữ thứ hoá kinh văn viết chữ dạng là chẳng phải.

**KINH TĂNG NHẤT A HÀM
QUYỂN 3**

Nại nhục ngược lại âm nô đại Thiên Thương Hiệt cho rằng: Nhãn nại chữ vốn viết từ bộ đao Đổ lâm sửa đổi lại thành bộ thốn.

Sấm bằng ngược lại âm Hựu ẩm ngược lại âm dưới bạc bằng kinh văn viết chữ thức là sai.

Ẩn ế ngược lại âm ư kế Thích danh cho rằng: ế là mặt trời bị che, nói là có mây khí ẩn che khiến cho không thấy ánh sáng mặt trời.

Hiếp tu ngược lại âm lực kế Tên của vị Tuỳ Kheo dựa theo chữ hiếp thuộc về chấn âm chấn ngược lại âm thị nhãn.

**KINH TĂNG NHẤT A HÀM
QUYỂN 4**

Huyền hoặc văn cổ viết chữ Huyền hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm hồ biến. Quảng Nhã cho rằng: Huyền hoặc là loạn, cũng là tối tăm không sáng suốt.

Phạn thực văn cổ viết chữ phạn cũng đồng, ngược lại âm phò vạn Hoàng đế ban đầu nấu ngũ cốc làm cơm. Sau đó làm thức ăn là cơm.

Cam tuyền ngược lại âm thổ quyển thức ăn đầy đủ cũng gọi là thức uống.

- **QUYỂN 5** (Trước không có âm.)

**KINH TĂNG NHẤT A HÀM
QUYỂN 6**

Ốc Lư ngược lại âm lực cư gọi là nhà riêng. Hoàng đế làm nhà riêng để tránh lạnh, nóng. Mùa xuân, Thu thì đi. Mùa Đông, Hè ở vào nhà này.

Ổi Đa ngược lại âm Ô tội. Tự lâm cho rằng: ổi là đông đức lộn xộn. Quảng nhã cho rằng: ổi là đốn chặt.

- **QUYỂN 7** (Trước không có âm.)

**KINH TẶNG NHẤT A HÀM
QUYỂN 8**

Khổ tham sách Thuyết Văn viết chữ xâm cũng đồng ngược lại âm sở kim. Gọi là cỏ cam thảo. Loại cỏ này có nhiều loại. Gọi là đan thảo tham huyền tham...

Du bà lại viết chữ khải cũng đồng ngược lại âm Tha hầu Hoặc gọi là đầu sở ba hoặc gọi là tháp bà đều sai. Nói cho đúng là Thốt đồ ba âm thốt ngược lại âm tô một.

Quyên phi ngược lại âm nhất toàn Lâm tự cho rằng: loài côn trùng tức là con bọ gậy. Hoặc là viết chữ Hoàn văn cổ viết chữ Hoàn cũng đồng ngược lại âm Hô Toàn Loài côn trùng biết bay.

Nhuyễn động ngược lại âm phơn doãn. Tự lâm cho rằng: loài côn trùng bò lúc nhúc. Văn thông dụng gọi là bò chuyển động gọi là nhuyễn.

**KINH TẶNG NHẤT A HÀM
QUYỂN 9**

Bạch điệp thể chữ viết điệp văn cổ viết chư điệp cũng đồng ngược lại âm đồ hiệp vãi lông thưa kinh văn viết chữ chấp ngược lại âm tri lập chấp là sợi dây quấn lại, chấp chẳng phải ý chỉ của kinh.

Lưỡng mục ngược lại âm lực dưỡng. Sách Thuyết Văn cho rằng: lưỡng là lại một lần nữa. Quảng nhã cho rằng: Lưỡng là hai. Kinh viết chữ từ bộ thảo viết thành chữ lạng m ngược lại âm vọng an. Lạng há Lạng chẳng phải nghĩa đây dùng.

Phần Thiêu văn cổ viết chữ hội cũng đồng ngược lại âm phồ vân Theo chữ phần cũng giống chữ thiêu. Chữ viết từ bộ hoả nghĩa là thiêu đốt rừng chữ chỉ ý.

- **QUYỂN 10, 11** (Đều không có âm.)

**KINH TẶNG NHẤT A HÀM
QUYỂN 12**

Sóc lạt ngược lại âm số giác Bì Thương cho rằng: cây giáo dài một trượng tám thước. Kinh văn viết chữ sóc. Tục tự lại viết chữ sóc là sai. Lại viết chữ sách Giang nam và tục tự cho rằng cũng đồng.

Lịch Kỳ ngược lại âm lực các lực đích hai âm. Xe lăn bánh nghiêng nát. Sách Thuyết Văn cho rằng: chỗ chiếc xe cán lên.

Tích lữ ngược lại âm lực cũ. Quảng nhã cho rằng: Lữ là người lưng gù, lưng cong lại. Kinh văn viết chữ lâu, ngược lại âm lực hầu gọi là cúng tế. Lâu này chẳng phải thể chữ.

- **QUYỂN 13** (Trước không có âm.)

**KINH TẶNG NHẤT A HÀM
QUYỂN 14**

Nhuyễn nhuyễn ngược lại âm nhi nhuyễn âm dưới nô ngoạ, nhuyễn là mềm dịu nhuyễn là ốm gầy.

Hàm đầu ngược lại âm ngũ cảm. Sách Thuyết Văn cho rằng: cái đầu lắc lư. Kinh văn viết chữ Nghiêm chẳng phải nghĩa đây dùng.

- **QUYỂN 15, 16** (Đều không âm để giải thích.)

**KINH TẶNG NHẤT A HÀM
QUYỂN 17**

Câu sí ngược lại âm thí thị Hoặc là viết câu kỳ La điều. Tiếng Phạm chuyển đọc sai. Đây là loại chim hót hay nó xấu sí từ tiếng hót hay mà đặt tên. Kinh văn viết hà mạc hai chữ tượng hình là chẳng phải.

Chí điểu ngược lại âm chư lợi. Gọi chung những giống chim hung dữ. Gọi là chim ưng. Gọ là chỗ đến có thể nắm bắt. Loại chim có thể chấp phục các sức mạnh.

**KINH TẶNG NHẤT A HÀM
QUYỂN 18**

Chiêm bạc hoặc là viết chữ chiêm Truyện ca đại luận nói rằng: nước Tần nói là cây Hoàng Hoa. Loại cây này cao lớn hoa thơm rất xa. Kinh văn viết chữ chiêm là chẳng phải.

Hư quyền lại viết chữ quyền cũng đồng ngược lại âm cự viên, quyền là tay nắm lại, nắm tay.

Bác sa văn cổ viết chữ sa cũng đồng ngược lại âm Thô A. Tiếng phạm.

**KINH TẶNG NHẤT A HÀM
QUYỂN 19**

Tháp đặng ngược lại âm tha cái văn thông dụng cho rằng: Long mềm mại đó là long mi mắt, kinh văn viết chiêu là chẳng phải.

Dững hãn ngược lại âm hồ đản. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Hãn là mạnh mẽ. Sách Thuyết Văn cho rằng: hãn là dững mãnh có sức mạnh.

**KINH TẶNG NHẤT A HÀM
QUYỂN 20**

Tư du tử tư tư là tiên tài, văn thông dụng cho rằng: Tiên của gọi là tư

Thâu tập ngược lại âm sang hầu. Tự lâm cho rằng: nước từ trên xối xuống người, chỗ hiểu thấu. Thấu cũng là tự động lại.

- **QUYỂN 21** (Trước không có âm.)

KINH TẶNG NHẤT A HÀM QUYỂN 22

Trích phạt ngược lại âm trắc cách có tội nhỏ gọi là phạt. Phạt tội gọi là trách kinh văn viết chữ trách là chẳng phải.

Ngũ khắc văn cổ viết chữ bằng cũng đồng ngược lại âm khổ tắc. Khắc là vót gọt, khắc hoạ. Trong kinh văn viết từ bộ đao viết chữ kiếm các mũi kiếm khắc, vót gọt đẻo. Kinh văn viết ngoạ là chẳng phải.

Sâu oán ngược lại âm ô hoán Tự lược cho rằng: oán thán kinh dị.

Xi tiểu văn cổ viết chữ vũ cũng đồng ngược lại âm xích thi. Quảng nhĩ cho rằng: xi là khinh thường, xem nhẹ, cũng gọi là ngậy ngô, chẳng biết gì, mà cười cợt.

Đãng bát văn cổ viết chữ Đãng. Lại viết chữ Đãng đều đồng ngược lại âm đồ lãng. Đãng là tẩy rửa bình đựng rượu.

Môn quắc văn cổ viết chữ huyết cũng đồng ngược lại âm hồ vực. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: đánh đầy tớ bằng roi quắc. Quách Phác cho rằng: cửa hẹp cun sắt ngược lại âm điền kiết. Sách Thuyết Văn cho rằng: âm sữ lật.

KINH TẶNG NHẤT A HÀM QUYỂN 23

Nhất hàm ngược lại âm hồ giam gọi là dùng gỗ làm dụng cụ chứa vật. Kinh văn viết chữ hàm âm hãm khanh chẳng phải nghĩa đây dùng.

Thảo tân cây có thể chẻ ra đó gọi là tân tức là củi. Kinh văn viết chữ nang ngược lại âm Tô Hoà gọi là áo cỏ.

Đạm đạm ngược lại âm Đồ Lam ngược lại âm dưới Đồ cảm. Quảng Nhã cho rằng: đạm đạm đều là an tĩnh.

Niêu giả thể chữ viết là chữ niệu. Sách Thuyết Văn cho rằng: tiểu tiện, chữ viết từ bộ thủy đến chữ vĩ kinh văn viết chữ niệu là chữ cổ phần là giả mượn.

**KINH TĂNG NHẤT A HÀM
QUYỂN 24**

Chiến ưu văn cổ lại viết chữ chiến cũng đồng nghĩa ngược lại âm di thiện văn cổ viết chữ ưu ba chữ tượng hình. Nay viết chữ ưu cũng đồng ngược lại âm ưu cứu văn thông dụng cho rằng: Tứ chi lạnh run gọi là chiến ưu Thiên Thương Hiệt ghi rằng: cái đầu không ngay thẳng, kinh văn viết chữ ưu này là chẳng phải.

Tán tiển văn cổ viết chữ tán cũng đồng ngược lại âm tổ hoàn Thiên Thương Hiệt ghi rằng: tán là gom lại tu lại. Thể chữ viết từ bộ mộc

Thảo trữ ngược lại âm Trương lữ Trữ là cất chứa, gọi là chứa nhiều kinh văn viết chữ Trữ ngược lại âm tri lược. Trữ là đánh. Trữ chẳng phải là nghĩa đây dùng.

Sở áp âm giáp. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: áp là phụ giúp, cũng gọi là bó buộc, chương ngại ngăn trở ... đều viết chữ áp.

**KINH TĂNG NHẤT A HÀM
QUYỂN 25**

Kỳ ngãi ngược lại âm ngũ cái. Sách lễ ký cho rằng: sáu mươi tuổi gọi là kỳ năm mươi tuổi gọi là ngãi. Thích Danh cho rằng: kỳ đó là chữ chỉ ngãi là hựu tức ngón tay. Tay sửa trị, chỉ gọi là chữ việc người phục dịch, không tự chấp hành làm việc.

Câu Lâu ngược lại âm lực các trong kinh văn viết chữ lâu đều tiếng phạm đọc sai.

Niết chất văn cổ viết chữ niêm cũng đồng ngược lại âm nãi giáp dùng ngón tay nắm giữ. Gọi là dùng tay giữ lấy gót chân, ngược lại âm dưới chữ lật. Quảng nhã cho rằng: chất là cái gông cùm bẹp cái chân lại.

**KINH TẶNG NHẤT A HÀM
QUYỂN 26**

Tràng huy này lại viết chữ huy này trừ bỏ diệt trừ, nói trừ diệt dứt tuyệt.

Kim đỉnh: Đồ đỉnh phản. Là chất khoáng của đồng, sắt chưa chế thành đồ dùng.

- **QUYỂN 27:** Không có từ âm nghĩa

**KINH TẶNG NHẤT A HÀM
QUYỂN 28**

Nhãn tiếp: Từ điệp phản, tiếp là long mắt. Kinh văn có chỗ viết chữ diêm và tập là sai thể.

Lao hồ ngược lại âm lực cao. Sách Nhĩ thất cho rằng: Lao là siêng năng. Gọi là làm việc hết sức lực. Kinh văn viết chữ công tất hai chữ tượng hình đều sai.

QUYỂN 29, 30 (Đều trước không có âm.)

**KINH TẶNG NHẤT A HÀM
QUYỂN 31**

Hung bạo Lại viết chữ hung cũng đồng ngược lại âm hứa cùng. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Hung là tội lỗi. Sách Thuyết Văn cho rằng: Hung ác ngược lại âm dưới bỏ báo. Quảng nhã cho rằng: bạo là gấp gáp, vội vàng, mau chóng, chữ viết từ bộ cũng bộ nhật bộ xuất đến bộ thủ âm thủ ngược lại âm thổ cao.

Cầm hoạch Lại viết chữ cầm hai chữ tượng hình đều đồng ngược lại âm cự lâm. Tam thương cho rằng: cầm là dùng tay nắm bắt vật. Bì thương cho rằng: cầm là bắt lấy tóm lấy. Nay đều viết chữ cầm.

Tốt vô ngược lại âm tồn một. Sách Thuyết Văn cho rằng: tốt là nếu lấy đầu cắt tóc. Kinh văn hoặc là viết chữ toát ngược lại âm tổ hoạt

tóm bắt, nắm giữ.

Hoát ngộ văn cổ viết toát mậu hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm hồ hoạt. Quảng Nhã cho rằng: hoạt là khoảng không. Kinh văn có viết từ bộ tâm viết thành chữ hoạt chưa thấy chỗ xuất phát sách nào.

**KINH TẶNG NHẤT A HÀM
QUYỂN 32**

Tượng đại ngược lại âm tử dương tên gọi là bích chi. Kinh văn có viết chữ tượng này là sai.

Chiên ngư văn cổ viết chữ chiên cũng đồng ngược lại âm tri liên con cá vàng lớn, cái miệng trong hàm dưới to lớn đó dài hai ba trượng.

Dương kiêu ngược lại âm cổ nhiều. Sách Thuyết Văn cho rằng: đem đi nướng đó là cất cái đầu treo ngược lên bờ nơi đầu chợ. Gọi là cô độc không có thâm quyến. Hoặc là viết chữ kiêu. Sách Thuyết Văn nói loại chim bất hiếu, cho nên đến mùa đông bắt con chim kiêu phanh xé ra, chữ viết từ bộ điểu là cái đầu trên bộ mộc hai chữ tượng hình cũng thông dụng.

Di thoan ngược lại âm thổ đoan Tên của người. Đây dịch là đến hoặc viết chữ đoan âm đoan tiếng phạm đọc có nhẹ có nặng vậy.

Dương trị văn cổ viết chữ dương hai chữ tượng hình cũng đồng ngược lại âm dư dương. Sách Thuyết Văn cho rằng: dương là bay cao lên.

**KINH TẶNG NHẤT A HÀM
QUYỂN 33**

Pháo tiết lại viết chữ pháo cũng đồng ngược lại âm bổ hao. Nóng nhiệt nổi mụn nhỏ trên mặt, kinh văn viết chữ pháo ba chữ pháo tượng hình đều chẳng phải thể.

Kim phi âm phi. Sách Thuyết Văn cho rằng: cánh cửa gọi là phi kinh văn có viết chữ phi này là sai.

Thà đáp văn cổ viết chữ thù cũng đồng ngược lại âm thị do. Gọi là báo đáp ân chủ nhân. Thù cũng là đáp.

**KINH TẶNG NHẤT A HÀM
QUYỂN 34**

Diêu gia ngược lại âm di chiêu vẫn thông dụng cho rằng: lò gốm, lò nung gọi là diêu. Thiên Thương Hiệt nói rằng: Diêu là cái lò nung thiêu đốt sành sứ, gạch nung.

Như điềm lại viết chữ điềm cũng đồng ngược lại âm đồ liêm. Sách Thuyết Văn cho rằng: Điềm là ngon Quảng nhã cho rằng: điềm là ngọt, kinh văn có viết chữ điềm này chẳng phải thể.

Nha kỳ Lại viết chữ kịch cũng đồng ngược lại âm cư nghịch. Gọi là gốc gỗ, dếp cỏ, dếp vải, chẳng phải một loại vậ.

Cảnh ngộ vẫn cổ viết chữ cảnh kính hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm cư ảnh cảnh là nhắc nhở phòng bị, ngăn ngừa cẩn thận, kinh văn có viết chữ cảnh chẳng phải nghĩa đây dùng.

Cấu ngư ngược lại âm cổ hầu viết đúng là chữ cấu này cấu là níu kéo, liên kết lại với nhau, giữ lấy sữa ngọt. Kinh văn có viết chữ xúc chữ viết sai.

**KINH TẶNG NHẤT A HÀM
QUYỂN 35**

Cựu khoản hoặc là viết chữ khoản cũng đồng ngược lại âm khẩu hoãn. Quảng nhã cho rằng: khoản là thân thiết. Thiên Thương Hiệt nói rằng: Khoản là thành thật, kính trọng.

Bát giáo ngược lại âm cổ giao vẫn thông dụng cho rằng: Giáo là cái hầm cất giấu thóc lúa. Thiên Thương Hiệt cho rằng: Là Thành trì để chứa.

Át tuyệt vẫn cổ viết chữ át cũng đồng ngược lại âm ư cát. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: át là dừng nghỉ ngăn chặng, gọi là ngăn chặn bạo ngược, át cũng là che trùm.

**KINH TẶNG NHẤT A HÀM
QUYỂN 36**

Tự quắc viết đúng ghi là chữ quặc này ngược lại âm phước. Gọi là chụp lấy, vô lấy.

Ngũ nại ngược lại âm nãi ái. Gọi là lấy năm ngón tay ấn xuống kinh văn có viết chữ tế ngược lại âm thiên tế. Bì thương cho rằng: gánh lấy, chữ tế chẳng phải nghĩa đây dùng.

Giảo chỉ văn cổ viết chữ Hoát cũng đồng, ngược lại âm cổ học. Quảng nhã cho rằng: giảo là rõ ràng, thấy sáng suốt. Nói rằng giảo là để nhìn thấy. Trong kinh văn có viết chữ giảo là so sánh chọn lựa.

Tự tích ngược lại âm ty diệc. Sách Thuyết Văn cho rằng: gấp xếp áo lại. Quảng nhã cho rằng: gấp cong lại, âm vi ngược lại âm thiên viện.

- **QUYỂN 37** (Trước không có âm.)

**KINH TẶNG NHẤT A HÀM
QUYỂN 38**

Tập tại ngược lại âm trở lập. Sách Thuyết Văn cho rằng: tập là chứa cũng gọi là tích tụ, thấu nhận, gom lấy.

**KINH TẶNG NHẤT A HÀM
QUYỂN 39**

Sĩ bĩ văn cổ viết chữ sĩ ba chữ tượng hình đều đồng, ngược lại âm sự chi. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: sĩ là chờ đợi.

Viên hầu nay viết chữ viên này cũng đồng, ngược lại âm vũ phiên. Giống như con vượn khỉ mà lại lớn hơn, tay nó dài hơn, màu sắc của nó đen có vàng. Tiếng nó kêu rất buồn. Kinh văn viết chữ ngoan là chẳng phải thể.

Tích vi ngược lại âm bổ cách. Quảng nhã cho rằng: tích là phân ra cũng gọi là nứt ra.

Tuất lại viết chữ tuất cũng đồng ngược lại âm tu luật. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tuất là lo âu, lo nghĩ, cũng gọi là thấu nhận. Gọi là lấy tài sản vật chất giúp đỡ cho người gọi là tuất, gọi là giúp đỡ cứu tế, vỗ về, thông cảm. Trong kinh văn có viết chữ Tuất chưa rõ chỗ xuất phát chữ tuất này.

- QUYỂN 40, 41, 42, 43, 44, 45 (Các quyển trên đều không có âm.)

**KINH TẶNG NHẤT A HÀM
QUYỂN 46**

Sang di ngược lại âm dĩ chi văn thông dụng cho rằng: Thân thể bị mụn nhọt, vết thương lở loét ra gọi là di. Mụn nhọt trên đầu gọi là dương âm dương là âm.

Khí liệt văn cổ viết chữ khí hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm hư ký. Gọi là hơi thở, âm dưới văn cổ viết chữ loát cũng đồng ngược lại là âm lực chuyết liệt gọi là ốm yếu, gầy gộc. Kinh văn viết chữ liệt này là sai.

**KINH TẶNG NHẤT A HÀM
QUYỂN 47**

Tụng tập ngược lại âm từ lập. Gọi là chứa nhóm tích tập nhiều. Kinh văn viết là vị, ngược lại âm sửu hiệp nghĩa là nói không ngừng nghĩ vị chẳng phải nghĩa đây dùng.

Duệ điện lại viết chữ duệ cũng đồng ngược lại âm dư thế. Gọi là dẫn dắt lôi kéo. Điện chấn nói tạm thời lóc lên dẫn đến chấn động diệt mất.

Nùng huyết văn cổ viết chữ nùng hai chữ tượng hình. Nay viết chữ nùng cũng đồng ngược lại âm nô công. Gọi là thấm máu, kinh văn viết chữ nùng là chẳng phải.

Thuần tửu ngược lại âm thị quán rượu không thuần, nhạt nhèo cũng gọi mười tuần rượu.

Phu tự ngược lại âm trắc trần Sách Thuyết Văn cho rằng: Trấn áp

kinh văn viết chữ điền ngược lại âm đồ điền. Điền là đầy lấp vào cho đầy.

KINH TẶNG NHẤT A HÀM QUYỂN 48

Mật đề hoặc là viết chữ để ngược lại âm đồ kế tên của thành, kinh văn viết chữ thổ. Đây là chữ thổ là người phiên dịch âm viết ngược lại âm thổ lê chữ viết sai còn mờ mịch.

Diên thọ ngược lại âm sừ liên tên của cây.

Tha chi nước Tần nói rằng: Một số lượng tài sản văn kinh viết tha chi từ bộ khẩu là dùng lưỡi chuyển đọc.

Vi xí văn cổ viết chữ chí cờ bay trước gió phát phối. Văn thông dụng đoạn tư ký nói rằng: có xí đó gọi là lấy mũi kiếm đánh dấu cheo bao lại... có năm màu sắc cờ là để ghi lên dấu hiệu.

Chi sùng ngược lại âm chư thời. Sách Tiểu Nhã cho rằng: chi là kính sùng là trọng vậy.

Chấn cấp văn cổ viết chữ chấn cự hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm chư dẫn. Sách Thuyết Văn cho rằng: chấn là cứu giúp, cũng là chấn phát. Kinh văn viết chữ chấn ngược lại âm chư nhấn. Sách Tiểu Nhã cho rằng: chấn là giàu có. Gọi là ẩn kín bên trong sự giàu có, chấn cũng là thông lượng. Thông cả hai cứu giúp người nghèo, giàu có của cải.

Quan độc ngược lại âm cổ ngoan. Thích danh cho rằng: không có vợ gọi là quan không có con gọi là độc, nói quan là người ôm ấp buồn rầu, con mắt không bình thường là quan. Quan giống như loài cá con mắt không có nhắm lại, cho nên chữ viết từ bộ ngư.

Toan khốc văn cổ viết chữ Toan khốc ba chữ tượng hình này cũng đồng, ngược lại âm khổ mộc. Sách Thuyết Văn nói khốc là quá gấp, cũng gọi là bạo tàn, ngang ngược.

Toán tu văn cổ viết chữ toán cũng đồng ngược lại âm tử noãn. Chữ hoặc là chữ viết tán. Tán sách nhĩ thất cho rằng: kế tục. Tiếp theo trước mà tu.

KINH TẶNG NHẤT A HÀM QUYỂN 49

Đảo ta ngược lại âm Đô Đạo cầu phước gọi là đảo, gọi là mời thỉnh quỹ thần đến để từ tạ ơn.

Bao bắt lại viết chữ bao cũng đồng ngược lại âm bổ báo. Sách phương ngôn cho rằng: Giữa yến triều tiên gọi con gái đẹp. Kinh văn viết chữ bao chưa rõ chữ xuất phát chữ này.

Kiều hãnh Lại viết chữ kiêu cũng đồng ngược lại âm cổ nhiều âm dưới là hạnh. Tục gọi hạnh là kiêu hãnh nói người được ân trạch may mắn. Huy vọng được gặp mai. Sách sổ từ cho rằng: nguyện được may mắn, chờ đợi thời cơ. Gọi là điều chẳng phải, nói rằng cho được mà được hiện có đó là điều may mắn.

Nhi lạc ngược lại âm lực các gọi là dùng vật đốt nóng lên rồi ủi đó gọi là lạc.

Cúc bao Lại viết chữ cúc cũng đồng ngược lại âm cư. Sách Thuyết Văn các là tóm lấy bao nắm giữ.

- **QUYỂN 50** (Trước không có âm.)

KINH TẶNG NHẤT A HÀM QUYỂN 51

Ỡ ngữ ngược lại âm hư dương. Không đúng nói không đúng sự thật, kinh văn viết chữ chẳng phải thể.

Phương yểm ngược lại âm nhi dương. Nhưng là trừ bỏ, giặc cướp ngược lại âm dưới ư nhiễm nằm là bị chìm che không ngộ được.

Thấu nhủ lại viết chữ thấu cũng đồng, ngược lại âm sơn giác. Văn thông dụng cho rằng: ngậm hút vào gọi là thấu kinh văn viết chữ sổ là văn thường hay dùng.

Quý di văn cổ viết chữ quý cũng đồng ngược lại âm cự quý. Sách Thuyết Văn quý là dâng tặng thức ăn di là để lại.

Lãm thực ngược lại âm bổ cảm. Sách Thuyết Văn cho rằng: bằm là tặng biếu. Quảng nhã cho rằng: biếu cho.

Dương lung ngược lại âm dư chương văn thông dụng cho rằng:

viết chữ dương gọi là không đúng, kinh văn viết chữ dương ngược lại âm tư dương dương nghĩa là ốm yếu, gầy guộc. Dương chẳng phải nghĩa đây dùng.

Hoàng trùng ngược lại âm hồ quang hổ mảnh hai âm. Theo Mao Thi truyền cho rằng nói Truy Ngư sơ rằng: Hoàng Trùng là loại Châu châu phá hoại mùa màng. Nay người ta gọi là trứng con Châu châu là ấu trùng, tên gọi khác nữa là tam con cá con hoá làm. Trương văn giải Tấn Luật nói rằng: nhỏ gọi con bọ ngựa, lớn gọi con Châu châu. Hoàng trùng ngược lại âm văn lung ngược lại cũng là âm chi dung.

KINH TẬP A HÀM - *Huyền ứng soạn.*

QUYỂN 1

(Trước không có âm.)

QUYỂN 2

Hoạch phù chữ viết đúng là chữ phù cũng đồng nghĩa ngược lại âm tự do. Sách Thuyết Văn cho rằng: nổi trên mặt nước.

Bất đạn ngược lại âm đồ đản. Quảng nhã cho rằng: đạn là kinh sợ. Theo Mao Thi truyện cho rằng: Ta không sợ thiêu đốt. Trịnh Tiến cho rằng: run sợ, cũng gọi là liên luy.

- **QUYỂN 3** (Trước không có âm.)

KINH TẬP A HÀM

QUYỂN 4

Khũng đất ngược lại âm đô đạt đất là lo sợ. Quảng Nhã cho rằng: lo sợ ưu phiền. Sách phương ngôn cho rằng: lo sợ đau khổ. Nay hoặc gọi là kinh sợ.

Nhược hoa văn cổ viết chữ hoa hai chữ tượng hình. Nay viết chữ ô hoặc là viết chữ ngại cũng đồng ngược lại âm hồ qua mũi dao nhọn, kinh văn viết chữ sàm là chẳng phải.

Thu thu ngược lại âm tử do Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Tiếng ồn

ào, Sách Thuyết Văn cho rằng: Tiếng trẻ con khóc.

Lược để lại viết chữ để cũng đồng, ngược lại âm đồ lễ Quảng nhã cho rằng: để là khinh khi mắng nhiếc, cũng gọi là trách mắng ngăn cấm.

KINH TẠP A HÀM
QUYỂN 5

Bạt bạt ngược lại âm BỔ đạt Sách Thuyết Văn cho rằng: gốc rễ cỏ. Sách phương ngôn cho rằng: gốc rễ cây đổ. Đồng tề gọi là bạt hoặc gọi đổ.

Phiếu bác ngược lại âm phương diện. Quảng nhã cho rằng: phiếu là cướp đoạt giựt lấy, tức đoạt. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: là cắt đứt, dứt tuyệt. Sách Thuyết Văn cho rằng: phiếu là bóc ra. Lột vỏ bác gọi là lột vỏ ngoài ra, lột da, cũng gọi là làm bong ra, tróc ra.

- **QUYỂN 6** (Trước không có âm.)

KINH TẠP A HÀM
QUYỂN 7

Đoan Hạp Lại viết chữ Duyên cũng đồng ngược lại âm chi duyên. Sách Thuyết Văn cho rằng: Đoan là đoạn lia, cũng là diệt sạch. Kinh văn viết chữ công dịch công là chẳng phải nghĩa đây dùng vậy.

Uống trái Lại viết chữ uông văn cổ viết từ bộ sanh viết thành chữ uông cũng đồng ngược lại âm ô Hoàng, ngược lại âm dưới trắc giới. Gọi là ngắn nhỏ gọi là uông. Uông giống như gầy yếu, bệnh hoạn. Trái là bệnh lao phổi. Đông Tề gọi là bệnh thống khổ.

Hôn tuy ngược lại âm: hồ côn ngược lại âm dưới cổ văn viết chữ tuy lai chữ tượng hình nay viết chữ Tuy cũng đồng ngược lại âm Thứ liệu. Gọi là Hôn Loạn, cũng là ngu si ngớ ngẩn Tuy là thương tổn lo buồn, bệnh hoạn, gầy gò tiêu tuy.

Biến thiên văn cổ viết chữ biến cũng đồng ngược lại âm BỔ miên ngược lại âm dưới Tô miên. Quảng Nhã cho rằng: biến thiên là cái mân

tròn, cũng gọi là đi vòng tròn. Kinh văn viết chữ Thiên tiên là chẳng phải thể.

Phí hy văn vỗ viết chữ Bi phí hai chữ tượng hình. Nay viết chữ phí cũng đồng ngược lại âm bì ký, âm dưới nay viết chữ nhân cũng đồng, ngược lại âm hy phi Tây kinh Phú truyện cho rằng: con Ba Ba lớn cổ sức đớp mỗi chú giải chung cho rằng: Làm ra sức phần nộ. Sách Thuyết Văn cho rằng: Sức mạnh lớn. Mao Thi truyện cho rằng: không say mà phần nộ, nổi giận âm Bi viết từ ba bộ mục đến bộ đại ba con mắt làm tăng thêm Hý Sách Thuyết Văn cho rằng: nằm nghỉ ngơi, chữ viết từ bộ Thi đến thanh bối. Kinh văn viết chữ ty hy là chẳng phải.

- **QUYỂN 8, 9** (Điều trước không có âm.)

KINH TẠP A HÀM
QUYỂN 10

Ấm liệu ngược lại âm ư cấm âm dưới lực cứu âm là che đây, văn thông dụng nói rằng: Mổ tử là loại chim mậu, là loài chim kêu như tổ cáo điều gì, cũng có tên là vân tước, bay cao tận trời xanh.

Phát khái ngược lại âm cổ lai Sách Thuyết Văn cho rằng: gốc rễ cỏ. Sách Phương ngôn cho rằng: Đông tề gọi gốc rễ là khái.

Hoả Tao âm tao Lâm tự cho rằng: Tao là thiêu đốt gỗ. Kinh văn viết chữ thêm ngược lại âm tha niệm.

- **QUYỂN 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18** : (Tám quyển trên đều trước không có âm.)

KINH TẠP A HÀM
QUYỂN 19

Chĩ xúc ngược lại âm thiên lục Sách Thuyết Văn cho rằng: đập lên, dùng đá ngược lại phía sau gọi là xúc. Kinh văn viết chữ Xúc là chẳng phải thể tượng của chữ.

Điên bá Lại viết chữ điên hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược

lại âm ĐỒ HIỀN. BỔ MUỘI. Gọi là té ngã ngựa. Kinh văn viết chữ viên là chẳng phải thể.

Thám kỳ ngược lại âm tha hàm sách Tiểu Nhã cho rằng: Thám là lấy tin tức. Quách Phác cho rằng: dùng tay sờ mó cầm lấy. Sách Thuyết Văn cho rằng: dùng tay mà lấy vật từ xa.

Phủ tích ngược lại âm tứ diệc sách Chu Lễ nói rằng: Thịt chín phơi khô. Trinh Huyền cho rằng: Thịt thái mỏng phơi khô gọi là phủ vật nhỏ phơi khô gọi là tích. Tích cũng giống như chữ tích. Gọi là lâu đời xưa cũ.

Mâu toàn ngược lại âm Thô loạn gọi là bài toàn. Lâm tự cho rằng: cây giáo nhỏ. Kinh văn viết chữ tuần văn cổ viết chữ Huê. Lại viết chữ Thoán Khảm đều chẳng phải nghĩa đây dùng.

- **QUYỂN 20** (Trước không có âm.)

KINH TẠP A HÀM
QUYỂN 21

Vĩ vĩ ngược lại âm mang nhĩ vĩ vĩ cũng như là vi vi cũng gọi là gắn sức tiến vào.

Tứ thế ngược lại âm tức lợi Theo Mao Thi truyện cho rằng: nước mất nước mũi chảy ra rờn rờn. Theo truyện cho rằng: từ nơi mũi mất chảy ra gọi là tứ. Thứ chữ tứ tức là nước mũi chảy âm di ngược lại âm Tha kế. Từ nơi mắt chảy ra gọi là Thế tức là nước mắt, âm thế ngược lại âm tha lễ

- **QUYỂN 22, 23** (Trên đều không có âm.)

KINH TẠP A HÀM
QUYỂN 24

Tấn phi ngược lại âm Tuy nhuận. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tấn là mau chóng. Kinh văn viết chữ thâm duệ là chẳng phải nghĩa đây dùng.

Di vận ngược lại âm thiên nhuận nói thanh vận là vận âm. Nay lấy nghĩa này.

**KINH TẬP A HÀM
QUYỂN 25**

Phong giam ngược lại âm cổ hàm Tự lâm cho rằng: dùng dây buộc cái rương, đóng lại cho kín.

Bài thương ngược lại âm thác đươngè. Thương đột nhiên nước chảy ào âm. Thương âm thang là ám lắng nước chảy bao quanh. Kinh văn viết chữ Đãng ngược lại âm Đô Lang là đẩy ra chẳng phải nghĩa đây dùng.

**KINH TẬP A HÀM
QUYỂN 26**

Nhân công lại viết chữ công cũng đồng. Ngược lại âm cổ hồng. Sách Thuyết Văn cho rằng: công là bầu gỗ tròn giữa bánh xe ngày xưa để trục xuyên qua và để nan xe chấu vào. Sách Phương ngôn cho rằng: Giữa Hải Đảo Yến Tề gọi công là ca là cái nổi đồng, âm ca ngược lại âm cổ hoà.

Ca tỳ ngược lại âm tứ di. Tên của thành

- **QUYỂN 27, 28, 29** (Trên đều không có âm.)

**KINH TẬP A HÀM
QUYỂN 30**

Chế cầu ngược lại âm xương chế sách toán văn cho rằng: chế là con chó điên cuồng.

- **QUYỂN 31** (Trước không có âm.)

**KINH TẠP A HÀM
QUYỂN 32**

Ốc những ngược lại âm: ư mộc ốc là tươi tốt, ẩm ướt, tươi mới gọi là ốc ngược lại âm dưới là nhi dưỡng. Gọi là đất mềm không lẫn lộn đá cát.

Tích bạc văn cổ viết ba chữ tích tượng hình cũng đồng nghĩa. Ngược lại âm tài diệt. Sách Thuyết Văn cho rằng: Tích là mỏng manh gây ốm.

**KINH TẠP A HÀM
QUYỂN 33**

Sân đà ngược lại âm sở cân Trong kinh văn hoặc là viết chữ san đà ngược lại âm sở gian. Lại viết chữ tán ngược lại âm tăng thán. Hoặc là viết chữ Tán chữ này đều không có chữ dùng gọi tên.

- **QUYỂN 34, 35** (Trên đều trước không có âm.)

**KINH TẠP A HÀM
QUYỂN 36**

Phong ngư đời nhà Chu viết thành chữ là khó, viết chữ phong ngược lại âm phi phong. Đây là giống như Trâu xương đùi nhỏ hơn trên lưng có khắc chữ phong. Sách Hán Thư cho rằng: Tây việc truyện nói rằng: Thái Lạc hiến cho con Sư tử là phong ngư, âm phong.

- **QUYỂN 37, 38:** trước không có âm

**KINH TẬP A HÀM
QUYỂN 39**

Thư dǎng ngược lại âm thư dư. Sách Thuyết Văn cho rằng: trong thịt sữa có con giòi. Kinh văn viết chữ thư hai chữ tượng hình đều không phải thể.

Đàm phàm Lại viết chư phong văn cổ viết chữ phong cũng đồng ngược lại âm phò nghiêm, phò phiếm hai âm. Theo thanh loại cho rằng: Trên chiếc thuyền có căn buồm. Thích danh cho rằng: tùy theo gió căn bỗng lên tiện theo gió, nổi bỗng bênh thuyền đi rất mau.

- **QUYỂN 40, 41, 42** (Trên đều không có âm.)

**KINH TẬP A HÀM
QUYỂN 43**

Phùng trật ngược lại âm trì lật Sách Thuyết Văn cho rằng: phùng la may áo. Quảng Nhã cho rằng: trật là khâu kết vào, cũng gọi là may áo.

Nhã mặc nay viết chữ nặc cũng đồng ngược lại âm nữ lật sách Nhĩ Nhã cho rằng: nặc là thân thiết gần gũi, cũng là thân cận. Gọi là thân cận việc riêng tư.

Mâu dịch lại viết chữ trịch cũng ngược lại âm đồ lịch. Gọi là hoa cúc liêm, âm liêm ngược lại âm cổ điềm.

Tuấn Luân văn cổ viết chữ tuấn hai chữ tuấn tượng hình. Nay viết chữ tuấn này cũng đồng. Ngược lại âm tuy nhuận. Tuấn là nạo vét cho sâu thêm.

Tham tham Thiên Thương Hiệt cho rằng: viết chữ Tham cũng đồng ngược lại âm Tô nam. Gọi là lông rử xuống văn thông dụng nói rằng: Lông dài gọi là Tham, chữ Tham kinh văn viết chữ Tham này là chẳng phải thể.

Tứ tầng ngược lại âm xúc đǎng Sách Thuyết Văn cho rằng: ngôi nhà nhiều tầng, cũng là nhiều lớp. Kinh Sơn Hải nói rằng: Mây che ba tầng lớp là vậ.

- **QUYỂN 44, 45, 46** (Trước đều không có âm.)

KINH TẬP A HÀM QUYỂN 47

Quân Trách ngược lại âm cư vân khứ vân văn thông dụng cho rằng: tay chân bị nước nẻ ra gọi là quân. Trong kinh văn hoặc có viết quy trách. Sách Trang tử nói rằng: người nước Tống để là thước trị nước tay bằng con rùa. Lại chú giải rằng: loại thước này có thể khiến cho tay người không bị nước như mai rùa là vậy.

Chủy thủ ngược lại âm bổ lý tên của đoản đao. Sách Chu Lễ, sách Khảo công lý nói rằng: Chủy thủ là thân cây đao dài ba Thước, nặng hai cân một lạng, nhẹ mà tiện dùng. Đầu của mũi đao giống như cái muống nhân đây mà gọi là Chủy Thủ. Sách Sử Ký nói rằng: tráng sĩ Kinh Kha mang theo giấu bên tay phải. Loại đoản đao này, có thể dùng đâm vào ngực vua bạo ác, âm thậm ngược lại âm tri cấm chữ viết từ bộ Thủ.

KINH TẬP A HÀM QUYỂN 48

Do tướng nay viết chư khởi cũng đồng ngược lại âm khổ đối. Sách Thuyết Văn cho rằng: đất cứng. Đổng đất cao.

Gian giảo ngược lại âm cổ ngang giảo gọi là gian trá giảo hoạt, chữ viết từ bộ khuyến. Sách Phương ngôn cho rằng: Phàm là đứa trẻ nhiều gian dối, xảo trá, không thật thà. Cũng gọi là hoạt hoạt cũng là loan gây rối kinh văn viết từ bộ nữ viết thành chữ giảo là chẳng phải âm quá ngược lại âm cổ toại.

- **QUYỂN 49, 50** (Trước đều không có âm.)

KINH BIỆT DỊCH A HÀM - *Huyền ứng soạn.*
QUYỂN 1

Cư hư ngược lại âm cự ngữ ngược lại âm dưới hứa cư. Giống như con Lạc đà mà nhỏ hơn, giống như trâu đực, ngựa con vậy.

Hy càng ngược lại âm Hứa cơ Sách Phương ngôn cho rằng: Hy là nhỏ tướngm nếm chuộng. Giữa Hải Đảo Bắc Yến gọi Hy là khô ráo.

Úc đa ngược lại âm ư lục hoặc viết là uất đa gọi là y đều

KINH BIỆT DỊCH A HÀM
QUYỂN 2

Mang xà ngược lại âm mạc lang Sách Nhĩ Nhã cho rằng: mang là vua rắn. Kinh văn viết cang lạng cang là chẳng phải vậy.

Tài Toàn ngược lại âm tại tai. Quảng Nhã cho rằng: Tài là cắt rọc ra, cũng gọi là cản trọng, kinh văn viết chư Trang là chẳng phải.

Hám thực ngược lại âm thi hàm Gọi là hám đó là mỏ chim mổ mà ăn. Kinh văn viết chữ Tham hoặc là sai lầm, hoặc là viết chữ hấp đều chẳng phải.

KINH BIỆT DỊCH A HÀM
QUYỂN 3

Tạc tĩn ngược lại âm tài tĩn Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Rơi xuống hàm gọi là tĩn Quảng Nhã cho rằng: Tĩn là cái hầm, cái giếng.

Khổn chữ văn cổ viết chữ côn cũng đồng, ngược lại âm hồ côn văn thông dụng cho rằng: Khiến cho trái tim ở trong gọi là khổn. Sách Toán văn cho rằng: cây chưa có chẻ ra là khổn. Trong kinh văn có viết chữ Khổn trợ chữ viết hỗn chẳng phải nghĩa đây dùng.

Tổng bỏ âm thông văn thông dụng cho rằng: các đường kinh chỉ đan vào nhau gọi là tổng. Tổng là những sợi chỉ màu trắng xanh.

Cổ cổ ngược lại âm tổ lang. Âm dưới cổ con Dê ba tuổi gọi là cổ. Cổ cũng là con Bò đực thiến cũng gọi con cừu non, con dê đực.

**KINH BIỆT DỊCH A HÀM
QUYỂN 4**

Tập tập Lại viết chữ Khẳng cũng đồng ngược lại âm tử nhập sử cập hai âm tử lâm cho rằng: nước sôi, vọt tuôn ra trong nồi, sôi sục tuôn ra cũng là tiếng mưa rơi.

**KINH BIỆT DỊCH A HÀM
QUYỂN 5**

Dư độc ngược lại âm đạt hồ Quảng Nhã cho rằng: dư độc đó là đau khổ, cũng gọi là làm việc ác.

Hề thử ngược lại âm hồ kê Sách Thuyết Văn cho rằng: con chuột nhỏ nói rằng có độc đó cũng nói rằng: con chuột trong miệng ưa thích ngọt.

Kế phát văn cổ viết chữ được kế hai chữ tượng hình cũng đồng. Nay viết chữ Hoát cũng đồng ngược lại âm cổ hoạt tự Lâm cho rằng: kế là bên tóc lại. Gọi là quát là cột tóc lại, hoặc viết là kiết phát là thắt cột tóc, bới tóc.

- **QUYỂN 6** (Trước không có âm.)

**KINH BIỆT DỊCH A HÀM
QUYỂN 7**

Sưu tổn ngược lại âm lạt lưu sách Thượng Thư cho rằng: Vua ngày mai dần dần khỏi bệnh, giống như sai khác cũng là càng ngày càng khoẻ hẳn ra.

- **QUYỂN 8** (Trước không có âm.)

**KINH BIỆT DỊCH A HÀM
QUYỂN 9**

Hàng giới ngược lại âm Hồ Lang văn thông dụng cho rằng: bó thúc nhân người tội là gọi là Hàng âm giới ngược lại âm hồ giới. Giới cũng là một loại gông cùm kinh văn viết chữ hạch là chẳng phải.

Câu dẫn ngược lại âm cỏ ngu Bì Thương cho rằng: cột câu thúc con trâu lại. Sách Thuyết Văn cho rằng: cột quanh mũi con trâu. Ngược lại âm dưới văn nhĩn Sách Thuyết Văn cho rằng: buộc trâu vào sợi dây dẫn đi. Kinh văn viết chữ dẫn lại chẳng phải thể âm diện ngược lại âm cử viện.

Tông diệt ngược lại âm Tử công nắm lấy đầu gọi là tông cây cọ cũng là giống dân có màu da như cây cọ (nâu) âm dưới là diệt. Trừ diệt.

Sâm nhập ngược lại âm sơ ấm âm dưới là lộc gọi là vết làm cạn kiệt.

**KINH BIỆT DỊCH A HÀM
QUYỂN 10**

Đô tư lại viết chữ tư cũng đồng ngược lại âm tương ly. Lâm Tự cho rằng: sợi dây thấm nước, cũng gọi là hết sạch.

Khái thổ văn cổ viết chữ khái hai chữ khái tượng hình. Nay viết chữ khái. Khái cũng đồng, ngược lại âm công ngại. Khái là độ lượng. Quảng Nhã cho rằng: khái là chà xát, khái cũng là cân lường là Thanh gọt ngang trên cái học khi đong lường gọi là khái.

**KINH BIỆT DỊCH A HÀM
QUYỂN 11**

Tỳ nữ ngược lại âm nữ cứu. Nói cho đúng là tỳ sắc Nô Thiên. Kinh văn viết chữ nữ này là chẳng phải âm nô ngược lại âm nô cố.

Nhất trác ngược lại âm sữu bạch. Gọi là đi nữa bước nhảy qua gọi là trác. Thể chữ viết ngược.

Quyển lượ� ngược lại âm cư hươg. Tư Thư cho rằng: cho cái lưới giăng bên đường. Kinh văn viết chữ cường là bắt lấy. Thông dụng văn hay dùng.

- **QUYỂN 12, 13, 14** (Trên trước đều không có âm.)

**KINH BIỆT DỊCH A HÀM
QUYỂN 15**

Lưỡg Tu ngược lại âm tư vu. Gọi là cái vòng xích, cái móc khóa. Kinh văn viết chữ tư lê. Tư chẳng phải nghĩa đây dùng.

Đắc yết văn cổ viết chữ yên cũng đồng ngược lại âm nhất kiến. Gọi là nuốt vào cổ họng. Hán thư cho rằng: Lấy tuyết và lông len buộc vào nuốt vào cổ họng.

- **QUYỂN 16, 17, 18:** Không có từ âm.

**KINH BIỆT DỊCH A HÀM
QUYỂN 19**

Ma uân ngược lại âm nhất môn Sách Thuyết Văn cho rằng: pha lộn các màu sắc áo trộn lẫn nước và ảo để may. Kinh văn viết chữ uẩn ngược lại âm vu văn. Gọi là bó cỏ khô dùng lửa đốt cháy. Uẩn chẳng phải chữ thể chữ, âm phát ngược lại âm bổ vật âm nhiệt ngược lại âm nhi duyệt.

**KINH BIỆT DỊCH A HÀM
QUYỂN 20**

Hoảng mông ngược lại âm Đồ Đăg Lai đing Đăg sách Vân Tập cho rằng: Là chết mất nằm thiên thu, ngược lại âm dưới là vọng Đăg kinh văn viết chữ Đăg là chẳng phải thể. BỐ CỐC Sách Phương ngôn

cho rằng: Bốc cốc đó là từ cửa ải mà đến Đông Phương Sở gọi là cát dục. Giữa chu nguyệt gọi là kích cốc. Từ cửa ải mà đến cửa Tây hoặc gọi là bố cốc. Quách Phác cho rằng: Giang Đông gọi là gặt lúa đem về nhà, âm cát ngược lại âm cổ bát dục ngược lại âm cư lục.

Tất phúc ngược lại âm bổ kết Theo Mao Thi truyện cho rằng: Thôn Tho ngào ngạt. Trịnh Tiễn cho rằng: Hương thơm ngược lại âm dưới phò phúc cũng là Hương thơm.

Ngãi tiết ngược lại âm sở nham. gọi là cắt cỏ. Mao Thi truyện cho rằng: cắt trừ diệt cỏ.

KINH PHẬT BÁT NIẾT BÀN QUYỂN THƯỢNG

Sạ chuẩn ngược lại âm chu duẩn. Lại cũng âm Chi nhuận văn thông dụng cho rằng: sạ là bắn trúng gọi là chuẩn. Chuẩn là ở trong có gỗ gọi là đích. Sách Thuyết Văn cho rằng: cái đích để bắn mũi tên. Quảng Nhã cho rằng: chuyển đích, chính xác sạ hầu. Lấy da của con Gấu, Hổ chế ra mặt phẳng tô điểm vào cái trống vậy, mà làm cái đích chuẩn xác để bắn, âm nghiệt ngược lại âm nghi liệt.

Lân tụ văn cổ viết chữ áp hai chữ tượng hình. Nay viết chư tụ cũng đồng ngược lại âm tài Quảng Nhã cho rằng: cư tụ gọi là gom lại một chỗ cư trú.

Thừa phù ngược lại âm phò lưu sách Luận ngữ cho rằng: Thừa phù là cái bè nổi trên mặt biển. Mã Dung cho rằng: bện tre gỗ làm cái bè lớn đó gọi là phiệt nhỏ đó gọi là phù.

Bạt trạc ngược lại âm Đồ trác Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Trạc kéo ra. Quảng Nhã cho rằng: rút ra, cũng là dẫn dắt.

Trúc phương chữ viết đúng nghi tắc là từ bộ Thảo viết thành chữ phương. Tên của chúng lạc.

Hữu điệp Lại viết chữ điệp ngược lại âm đồ giáp. Tự Lâm cho rằng: điệp là vải lông thưa.

KINH PHẬT BÁT NIẾT BÀN QUYỂN HẠ

Lệ độ ngược lại âm lược chế sách Tiểu Nhã cho rằng: do mang tới rồi trên là lệ là Tự do đến nhìn dưới là giỏ cao cái áo lên, âm yết ngược lại âm khứ lệ.

Bao mân ngược lại âm bổ giao ngược lại âm dưới vũ bản. Tên của vị đại thân. Kinh văn viết chữ mân này là chẳng phải.

Hung hung ngược lại âm hứa cung Hung hung là tiếng quấy rối sôi sục. Sách Hán Thư cho rằng: Hung hung là tiếng chân cả ngàn người. Kinh văn viết từ bộ Thủy viết thành chữ Hung là chẳng phải.

Tử tân lại viết chữ tử này cũng đồng ngược lại âm tư lý. Lâm Tự cho rằng: Tử là cây Thu. Kinh văn có viết chữ hoa là chẳng phải thể.

Chương tân ngược lại âm chi dương loại cây chương tượng tức là cây long nảo, mọc bảy năm mà có thể biết cây rất lớn.

Nam tân ngược lại âm nô hàm sách Tiểu Nhã cho rằng: giống cây hạnh thật mà lá nó lại chua giống như cây khế.

Kim thực Lại viết chữ trí cũng đồng ngược lại âm thời sử. Sách Tiểu Nhã cho rằng: Thực là trồng cây sanh. Quách Phác chú giải tả truyện rằng: lại cái khoá dựng cấm giữ cửa.

Đốn thương ngược lại âm thả dương Theo chữ thương đó giống như chữ khứu là đến gọi là đầu ngã đến tận sát đất. Kinh văn viết từ bộ túc viết thành chữ thương. Sách Tiểu nhã cho rằng: thương là chững chạc uy nghi đáng đi chuyển động. Thương chẳng phải ý nghĩa của kinh văn.

Ao ao ngược lại âm ngũ cao. Sách Thuyết Văn cho rằng: nhiều tiếng khóc hu hu. Mao Thi truyện cho rằng: Tiếng kêu đau buồn ao ao. Theo truyện cho rằng: chưa được an tịnh tập trung, tiếng ồn nhốn nháo.

Điều ngạn Lại viết chữ Nhan Thức giá ba chữ tượng hình đều đồng ngược lại âm nghi tiển. Tiếng kêu Mao Thi truyện cho rằng: lời điều chia buồn gọi là ngạn cũng là lời điều chia buồn tiển người đã mất nước gọi là ngạn.

KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN - *Huyền Ứng soạn.*

Ốc đã ngược lại âm ô cốc. Tự lâm cho rằng: tưới nước gọi là ốc ốc là phì nhiều trù phú, đất màu mỡ. Quảng Nhã cho rằng: ẩm ướt, đất màu mỡ tốt lành.

Hữu hám ngược lại âm hồ cam Quảng Nhã cho rằng: Hám là không hài lòng, oán giận. Tự Lâm cho rằng: Hám là không an.

Lễ lộ ngược lại âm lực cố. Theo Mao Thi truyện cho rằng: Lộ là đưa quà tặng, biếu cho. Gọi là lấy vật trao tặng thay cho mời thỉnh nói rõ, cầu xin.

Thiểm mỹ văn cổ viết chữ thiển cũng đồng nghĩa ngược lại âm tha điển. Sách Phương ngôn cho rằng: Thiển là dày dặng, nặng, đầy đủ. Giữa đông Tề gọi là Thiển là đầy đủ. Quảng Nhã cho rằng: Thiển là đến tốt đẹp, dày dặn, khéo léo.

Huyền thậm ngược lại âm lạt cảm. Huyền là màu đỏ đen pha trộn lại. Theo Thanh loại cho rằng: Thậm thậm thâm, rất đậm đen. Sách Thuyết Văn cho rằng: lấy lá dâu nhuộm thành màu đen đậm che cái không sáng sạch.

Tĩnh ký ngược lại âm bố giác tên người. Trong sách không có chữ này. Cho rằng viết sai, chỗ còn nghi ngờ chữ ký.

Húc miễn ngược lại âm Hứa ngọc ngược lại âm dưới nhị biên Sách Phương ngôn cho rằng: Tề, Lỗ gọi miễn là húc là khích lệ, gắng sức khuyên cố gắng lên. Sách Tiểu Nhã cho rằng: siêng năng cố gắng lấy hết sức lực mà làm việc.

Bổn Thiện ngược lại âm thị chiến Tu bổ sửa chữa. Sách Thuyết Văn cho rằng: Tu bổ thêm vào cho đẹp.

Bất thí ngược lại âm thí thị. Lại nhiều như vậy Sách Thuyết Văn cho rằng: nơi đúng thời. Kinh văn viết chữ sí là cánh chim, chẳng phải nghĩa đây dùng.

KINH NHƠN BỔN DỤC SANH - *Huyền Ứng soạn.*

Nhiếp tuyền thể chữ viết đúng là chữ nhiếp lại viết chữ nhiếp cũng đồng ngược lại âm nữ triếp. Sách Thuyết Văn cho rằng: các loại dưới chân đó là chỗ mang giày dép. Ngược lại âm dưới là sĩ quyển. Tuyền là gom tụ lại một chỗ.

KINH THI CA LA VIỆT LỤC HƯỚNG BÁI

(Điều không có chữ thể giải thích âm.)

KINH PHẠM CHÍ A BẠT - *Huyền Ứng soạn.*

Bàng hoàng ngược lại âm bổ quang ngược lại hoàng là đi loanh quanh. Bì Thương cho rằng: không nhất quyết dùng đẳng ngập ngừng.

Khuê chu ngược lại âm: cổ huê ngược lại âm dưới thị châu. Là đờn vị trọng lượng đờn lưỡng, giống như là thăng đấu. Gọi là sáu mươi bốn Thử (tức lúa) là một khuê, bốn khuê gọi là toát mười hai tức là nặng, một phân, mười hai phân nặng một chu.

Húng huỳnh Lại viết chữ Húng này cũng đồng ngược lại âm Hứa cụ ngược lại âm dưới là vũ mệnh. Lấy rượu mà làm điều hung ác gọi là húng. Sách Thuyết Văn cho rằng: Húng Huỳnh là say rượu. Văn thông dụng cho rằng: nghiện rượu gọi là húng chìm trong rượu gọi là huỳnh.

Cô lữ ngược lại âm cụ canh sách tiểu nhã cho rằng: Lữ là nghèo nàn. Tự Thư cho rằng: Lữ là trống không, nghèo trống không, không có lễ nghĩa.

Tiết sơ lại viết chữ tiết cũng đồng ngược lại âm trắc dật. Sách Thuyết Văn cho rằng: tiết sơ tên gọi chung là so sánh. Sơ là cây lược chải tóc.

Loan Hồ ngược lại âm Hộ Đô. Sách Thuyết Văn cho rằng: cây cung bằng gỗ. Sách Chu dịch cho rằng: Hoàng đế cho ra làm cây cung bằng gỗ, gọi là Hồ vót gỗ nhọn làm mũi tên, để lấy y với thiên hạ.

Phĩ Hoàng lại viết chữ Hoàng cũng đồng ngược lại âm Hộ Quang. Hoàng là nhân nhã dạo chơi. Quảng Nhã cho rằng: đến kịp, cũng gọi là cấp bách gấp gáp.

Vu di ngược lại âm hoả cố tên người dựa theo chữ lại viết vu hiệu vu.

Côn đệ lại viết chữ côn cũng đồng ngược lại âm cô hồn Sách Thuyết Văn cho rằng: người nước Chu gọi là anh cả là côn sách Tiểu Nhã cho rằng: Côn là anh.

KINH PHẠM VÔNG LỤC THẬP NHỊ KIẾN - *Huyền Ứng soạn.*

Kiến quyết chữ viết đúng nghi là chữ quyết. Ngược lại âm kiến ngôn. Sách văn tự tập lược cho rằng: quyết là cây cọc. Thanh gỗ gác ngang miệng ngựa cũng có tên gọi là trò chơi hạt xúc xắc, ngược lại âm cự nguyệt.

Lạc nhĩ ngược lại âm nhưn chí. Gọi là lấy lông chim cắm vào lỗ tai làm đồ trang sức. Như ngày nay người ta lấy lông chim buộc vào cây đao cây giáo vậy.

KINH TỊCH CHÍ QUẢ - *Huyền Ứng soạn.*

Di thoan ngược lại âm Đồ Hoàn Lại viết chữ thoan là tên người. Nên gọi là A Di Tha tiếng phạm chuyển ngữ sai. Đây dịch là đến.

Chước dương ngược lại âm phi nhược âm dưới văn cổ viết chữ sâu cũng đồng ngược lại âm đình lịch chước gọi là buồn rầu lo sợ cũng là đau khổ lo lắng không yên.

Hư đản ngược lại âm đạt nhần. Đản là càn láo khinh khi, cũng là lừa dối lớn lao, không chơn thật âm mạn ngược lại âm mạc giản.

Khu nghi ngược lại âm khứ du. Gọi là khu biệt. Khu là một vùng miền núi, khu cũng là một vùng nhỏ lại gọi là xứ sở.

Kê vưu ngược lại âm mạc tộc Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Thư phù Quách phác nói rằng: Tức là con vệt trời.

Ý vi văn cổ lại viết chữ dực cũng đồng ngược lại âm ư sử. Sách Luận ngữ cho rằng: Thức ăn đã đổi mùi, mà cũng là cơm hẩm. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: y át là thức ăn đã biến mùi hôi thối, âm át ngược lại âm ô giới.

Ky trập lại viết chữ chấp ngược lại chư lập theo Mao Thi truyện cho rằng: trập là sợi dây cương buộc ngựa cũng là để cầm nắm câu thúc con ngựa.

Tùng tước lại viết chữ tiêu hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm tử tiêu. Sách Phương ngôn cho rằng: mũi tên vót nhọn. Quan Tây gọi là bể. Chỗ gọi là bao đựng cây kiếm cá đao, âm bể ngược lại âm bổ mẽ.

Trừng cải ngược lại âm trực lăng Quảng Nhã cho rằng: trừng là sẵn đe ngăn cấm.